



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33 /BC-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai kịch bản tăng trưởng năm 2025; hoạt động
sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu**

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc

Thực hiện Công điện số 14/CĐ-TTG ngày 11/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 1566/VPCP-QHĐP ngày 26/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc phục vụ buổi làm việc của lãnh đạo Chính phủ với các địa phương; qua rà soát, tổng hợp, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo về tình hình triển khai kịch bản tăng trưởng năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu và các khó khăn, vướng mắc của địa phương, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NĂM 2025

1. Công tác quán triệt, cụ thể hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025

Trong những năm gần đây, căn cứ Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản quan trọng để phân rõ và giao chỉ tiêu cụ thể cho các ngành, địa phương các cấp và chỉ đạo các vấn đề liên quan, trong đó:

(1) Chỉ đạo, điều hành bằng hệ thống chỉ tiêu (số liệu) thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã: Tỉnh Bình Định đã tiên phong trong việc áp dụng phương pháp tính toán và **phân giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo giá trị sản phẩm (thay cho giá trị sản xuất)**, đảm bảo sự đồng bộ giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã từ năm 2023.

- Trước đây, các địa phương cấp huyện, cấp xã sử dụng phương pháp tính giá trị sản xuất, dẫn đến sự sai lệch trong cách đánh giá chỉ số tăng trưởng GRDP của tỉnh. Việc chuyển đổi sang phương pháp mới giúp nâng cao tính chính xác, chuyển từ định tính sang định lượng cụ thể, phản ánh sát thực hơn tình hình tăng trưởng của từng địa phương cũng như toàn tỉnh.

- Đổi mới này cũng hoàn toàn phù hợp với Quyết định 05/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

(2) Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xác định các giải pháp chủ yếu nhằm chỉ đạo, điều hành thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm trên địa bàn tỉnh, trong đó:

- Các giải pháp chỉ đạo, điều hành cụ thể *trong 3 lĩnh vực chính*: Kinh tế; Văn

hoá – Xã hội; Nội chính.

- Một số chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu và nhiệm vụ cụ thể các sở, ban, ngành, địa phương, gồm:

+ *Quy định cụ thể một số chỉ tiêu kinh tế xã hội chủ yếu* (phân nhóm chỉ tiêu do HĐND tỉnh và UBND tỉnh giao; phân bổ chỉ tiêu thu hút đầu tư trong/ ngoài khu, cụm công nghiệp): có giao cụ thể cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá¹;

+ *Quy định cụ thể một số nhiệm vụ giao từng sở, ban, ngành, địa phương*: phân loại theo 5 nhóm đối với cơ quan đơn vị theo: khối kinh tế; khối văn hoá – xã hội; khối nội chính; các cơ quan trung ương đóng tại địa phương; đối với các huyện, thị xã, thành phố.

(3) Thông báo một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đối với từng huyện, thị xã, thành phố, theo đó: UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ các chỉ tiêu được thông báo, nghiên cứu, xây dựng kịch bản thực hiện chi tiết cho cả năm và từng quý, từng tháng để triển khai tại địa bàn đến UBND các xã, phường, thị trấn. Trong đó, các chỉ tiêu theo kịch bản tăng trưởng của các địa phương không thấp hơn chỉ tiêu UBND tỉnh thông báo và có giải pháp trọng tâm, đột phá để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; đồng thời, cân lượng hóa chi tiết các chỉ tiêu thành giá trị tuyệt đối như: số lượng, sản phẩm, sản lượng, diện tích, tiền... để UBND cấp xã thực hiện, chuyển đổi, triển khai, cập nhật số liệu và phân tích.

(4) Ban hành **Chương trình công tác trọng tâm cấp tỉnh và định hướng cụ thể Chương trình công tác trọng tâm các huyện, thị xã, thành phố**, trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung rà soát, chuẩn bị, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá hoàn thành nhiệm vụ năm, đồng thời tạo dư địa cho các năm tiếp theo:

- Đối với chương trình công tác trọng tâm của các sở, ban, ngành: giao nhiệm vụ trọng tâm cho 21 đơn vị cấp tỉnh theo **mô hình “12-4-1”** nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong quản lý điều hành, đồng thời duy trì sự tập trung vào các mục tiêu quan trọng theo từng giai đoạn cụ thể². Riêng 3 đơn vị lực lượng vũ trang (Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Biên phòng tỉnh), Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp làm việc và định hướng nhiệm vụ trọng tâm trong năm cho từng đơn vị này và căn cứ định hướng, nhiệm vụ của cơ quan Trung ương giao, chủ động xây dựng nhiệm vụ trọng tâm từng đơn vị.

- Đối với chương trình công tác trọng tâm của UBND các huyện, thị xã, thành phố: Bám sát, thực hiện đầy đủ các nội dung nhiệm vụ trọng tâm chung của UBND

¹ Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá chỉ tiêu nông, lâm, thủy sản (Sở NN&PTNT, nay là Sở NN&MT), chỉ tiêu công nghiệp và xây dựng (Sở Công Thương, Sở Xây dựng)...

² Mô hình “12-4-1” của tỉnh Bình Định là một phương pháp phân giao nhiệm vụ trọng tâm cho các cấp, nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể:

- 12 nhiệm vụ theo tháng: Mỗi tháng sẽ có một nhiệm vụ trọng tâm cần hoàn thành, thường là các công tác quan trọng mang tính thời điểm hoặc cấp bách theo tình hình thực tế.
- 4 nhiệm vụ theo quý: Mỗi quý sẽ có 4 nhiệm vụ chiến lược, tập trung vào các mục tiêu lớn hơn, đòi hỏi sự chuẩn bị và thực hiện dài hơi hơn so với nhiệm vụ tháng.
- 1 nhiệm vụ theo năm: Một nhiệm vụ mang tính chất tổng thể, định hướng phát triển chung trong cả năm, có thể liên quan đến chuyển đổi mô hình kinh tế, phát triển hạ tầng, thu hút đầu tư, cải thiện đời sống dân cư, v.v.

cấp huyện trong năm theo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp đánh giá tình hình kinh tế - xã hội cuối năm trước và nhiệm vụ trọng tâm năm sau. Đồng thời, định hướng chung một số nhiệm vụ trọng tâm của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong năm và định hướng cụ thể một số nhiệm vụ trọng tâm đến từng UBND các huyện, thị xã, thành phố trong năm³.

Cùng với đó, tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm và ký giao ước thi đua nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra. Đồng thời, triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm vừa đạt chỉ tiêu tăng trưởng vừa phòng, chống dịch bệnh, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra đã chỉ đạo xử lý vấn đề môi trường một cách đồng bộ, hiệu quả, đặc biệt là công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, chất thải, nước thải từ sản xuất và sinh hoạt. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản cũng được chú trọng, gắn liền với việc thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và tăng cường thu ngân sách nhà nước. Đồng thời, tỉnh quyết liệt chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công và sớm đưa vào sử dụng các công trình trọng điểm.

Song song đó, tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường bất động sản, đẩy mạnh xuất khẩu, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, đạo đức công vụ, chuyển đổi số và tăng cường ngoại giao kinh tế. Bên cạnh đó, tỉnh cũng chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và cấp huyện, nhằm nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn, kỹ năng xử lý công việc, tăng cường hiệu quả thực thi công vụ và đạo đức công vụ.

Đặc biệt, đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quan trọng, như: Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp; Hội nghị xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; Hội nghị nâng cao chất lượng xây dựng công trình, quy hoạch đô thị, phát triển nhà ở, khu đô thị, khu dân cư nông thôn; Hội nghị đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công; Hội nghị hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho doanh nghiệp; Hội nghị nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên khoáng sản; Hội nghị an toàn giao thông; Hội nghị thúc đẩy chuyển đổi số; Hội nghị quản lý và phát triển khu, cụm công nghiệp; Hội nghị triển khai Kế hoạch giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024 – 2025; Hội nghị đánh giá thực trạng, nguyên nhân và giải pháp giải quyết khiếu kiện.

Ngoài ra, trong năm các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã thành lập rất nhiều đoàn công tác đi cơ sở, làm việc với các sở, ngành, cấp ủy, chính quyền các địa phương, các Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp để nắm bắt tình hình, qua đó kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chỉ đạo tiến độ triển khai các công trình, dự án, đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xử lý những vấn đề phát sinh...; nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2022-2024 (sau thời điểm đại dịch Covid-19), tốc độ tăng trưởng GRDP của Bình Định khá ổn định, cao hơn mức tăng trưởng GDP bình quân cả nước⁴. Theo đó, tính đến cuối năm 2024 hầu hết các chỉ tiêu về

³ Mỗi địa phương được định hướng khoảng 10 nhiệm vụ trọng tâm

⁴ Tỉnh Bình Định đã đạt được những kết quả tích cực về tăng trưởng kinh tế trong các năm gần đây. Cụ thể:

kinh tế xã hội của tỉnh đã đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết của đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra (về đích trước một năm)⁵.

- **Đối với năm 2025**, tỉnh Bình Định xác định là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm “tăng tốc”, “bứt phá”, quyết định thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết của cả nhiệm kỳ 2020 - 2025 và tạo dư địa, động lực cho giai đoạn tiếp theo, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; đồng thời, cũng là năm có những sự kiện lớn của đất nước và của tỉnh, nhất là kỷ niệm 50 năm giải phóng Bình Định, Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

Để triển khai đồng bộ, hiệu quả chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã đề ra; **ngay từ thời điểm cuối năm 2024⁶**, UBND tỉnh đã chủ động, ban hành Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến từng sở, ban, ngành, địa phương và thông báo chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đối với từng huyện, thị xã, thành phố, định hướng đến cấp xã⁷ (Trong đó, ngoài 21 chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh cũng đã bổ sung 17 chỉ tiêu phấn đấu thực hiện đối với cấp tỉnh và giao chi tiết 24 chỉ tiêu kế hoạch đến cấp huyện (riêng các địa phương: Quy Nhơn, Tuy Phước, An Nhơn, An Lão là 23 chỉ tiêu)), gắn với kịch bản tăng trưởng GRDP từ 7,6%-8,5%, nhưng **phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP đạt trên 8,5%⁸**, để trong giai đoạn 2026 – 2030 cùng cả nước thực hiện mục tiêu phát triển GRDP đạt ở mức 2 con số (theo đúng Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

2. Triển khai thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính

- Năm 2022: GRDP của tỉnh tăng 8,43% so với năm trước.
 - Năm 2023: GRDP tăng 7,61% so với cùng kỳ năm trước.
 - Năm 2024: GRDP ước tăng 7,78%, hoàn thành mục tiêu đề ra (7,5 - 8%).
- So sánh với mức tăng trưởng GDP bình quân cả nước:
- Năm 2022: GDP cả nước tăng 8,02%.
 - Năm 2023: GDP cả nước tăng 5,05%.
 - Năm 2024: GDP cả nước tăng 7,09%.

⁵ Một số kết quả nổi bật 2 tháng đầu năm 2025: Hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì ổn định; đã cơ bản hoàn thành gieo sạ lúa vụ Đông Xuân. Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02 tăng 17,28%, lũy kế 02 tháng đầu năm tăng 10,18% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 4,4% so với cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu tăng 30% so với cùng kỳ, tính chung 02 tháng đầu năm tăng gần 18,1% so với cùng kỳ, đạt 17,8% kế hoạch năm; lượng khách du lịch đến tỉnh đạt hơn 808 nghìn lượt, tăng 5%, tính chung 02 tháng đầu năm đạt trên 1,3 nghìn lượt khách, tăng 3% so với cùng kỳ. Trong tháng 02, toàn tỉnh có 04 dự án công nghiệp đi vào hoạt động, lũy kế 02 tháng có 09 dự án đi vào hoạt động, bước đầu phát huy hiệu quả sản xuất. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh thu hút 19 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 8.377,4 tỷ đồng (tăng 111% về số dự án thu hút đầu tư mới và 387,8% về tổng số vốn đăng ký đầu tư so với cùng kỳ)... Đã tổ chức thành công Ngày hội người Bình Định tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hội nghị gặp gỡ các doanh nghiệp và nhà đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh.

⁶ Trước thời điểm Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

⁷ Trước đó, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 19/01/2025 triển khai thực hiện; đồng thời, trên cơ sở Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, UBND tỉnh đã chủ động ban hành Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 19/12/2024, Công văn số 10039/UBND-TH ngày 11/12/2024 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 thống nhất từ tỉnh đến cấp huyện và định hướng đến cấp xã, đảm bảo số liệu đồng bộ, khả thi theo kịch bản chỉ tiêu.

⁸ Theo Công điện số 137/CD-TTg ngày 20/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025 yêu cầu phấn đấu tăng trưởng GRDP các địa phương năm 2025 tối thiểu ở mức trên 8%.

phủ

Thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương (viết tắt là Kết luận số 123-KL/TW), **Nghị quyết số 25/NQ-CP** ngày 05/02/2025 của Chính phủ (viết tắt là Nghị quyết số 25/NQ-CP), trong đó, giao chỉ tiêu GRDP tỉnh Bình Định tăng 8,5%; Tỉnh ủy Bình Định đã khẩn trương quán triệt và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng; HĐND tỉnh Bình Định đã kịp thời tổ chức kỳ họp chuyên đề thông qua Nghị quyết về: Kịch bản tăng trưởng; Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025; Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Bổ sung Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác,..., nhằm xây dựng hành lang pháp lý vững chắc, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và triển khai các dự án lớn tạo đột phá phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Theo đó, UBND tỉnh Bình Định đã kịp thời ban hành **điều chỉnh kịch bản tăng trưởng từ (7,6%-8,5%) lên (8,5%-9%)**, trong đó đã ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 20/02/2025 để rà soát cập nhật, điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế đến các ngành, các địa phương; đồng thời, đã chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là trong việc đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án trọng điểm, như dự án Đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, mở rộng Cảng hàng không Phù Cát, Khu Công nghiệp Phù Mỹ.... Bên cạnh đó, đã chỉ đạo hệ thống chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quyết liệt đổi mới căn bản cách thức chỉ đạo, điều hành xử lý công việc, nhiệm vụ chuyên môn, rút ngắn triệt để thời gian giải quyết công việc; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp giải quyết việc lớn, khó trong ngày, không chờ đợi, nhất là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc triển khai các công trình, dự án, công tác giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn đầu tư công, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông⁹, phát triển du lịch, tổ chức các chương trình, sự kiện lớn...

2.1 Về kịch bản tăng trưởng

- **Kịch bản tăng trưởng năm 2025 theo Nghị quyết HĐND tỉnh đã phê duyệt cuối năm 2024**, (tăng từ 7,6% - 8,5%, phấn đấu đạt trên 8,5%):

- + Ngành nông, lâm, thủy sản tăng từ 3,2 - 3,6;
- + Ngành công nghiệp và xây dựng tăng từ 10,2 - 11,2%, trong đó công nghiệp tăng từ 10,5 - 11,5%;
- + Dịch vụ tăng từ 8,0 - 9,1%;
- + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng từ 9,5 - 10,2%.

- **Kịch bản tăng trưởng năm 2025 theo Kết luận số 123-KL/TW và Nghị quyết số 25/NQ-CP** (phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn

⁹ Tuyến cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại, Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn huyện Phù Mỹ; Tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong; Tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn (đoạn tuyến chính); Đường Điện Biên Phủ nối dài đến khu đô thị Diêm Văn...

(GRDP) từ 8,5% - 9% và quyết tâm tăng trưởng ở mức hai con số (10%) trong điều kiện thuận lợi¹⁰; với một số chỉ tiêu chủ yếu, như sau:

* Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) từ 8,5% đến 9%; trong đó:

- + Ngành nông, lâm, thủy sản tăng 3,6% - 3,8%;
- + Ngành công nghiệp và xây dựng tăng 11,2% - 12% (riêng ngành công nghiệp tăng 11,5% - 12,3%);
- + Dịch vụ tăng 9,1% - 9,5%;
- + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10,2% - 10,5%.
- + GRDP bình quân đầu người đạt từ 96,5 đến 97,3 triệu đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 9,5%. Thu ngân sách nhà nước đạt hơn 18.200 tỷ đồng (*riêng thu nội địa hơn 17.000 tỷ đồng*). Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng là 126.600 tỷ đồng. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,5% - 9,5%. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 1.710 triệu USD. Tổng lượng khách du lịch đạt 10 triệu lượt khách.

So sánh với kịch bản đã được HĐND tỉnh thông qua, kịch bản mới thể hiện tinh thần quyết tâm “*tăng tốc*”, “*bứt phá*”, “*về đích*” của hệ thống chính trị tỉnh Bình Định, nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, hướng đến một nền kinh tế năng động và cạnh tranh hơn, phù hợp với định hướng phát triển của Chính phủ và của tỉnh.

* Bên cạnh đó, **với quyết tâm đạt mức tăng trưởng ở mức 2 con số trong giai đoạn 2026-2030**, tạo tiền đề, dư địa cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, tỉnh Bình Định đã thống nhất xây dựng kịch bản tăng trưởng giai đoạn 2026-2030; theo đó, phấn đấu tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) đạt 10% - 11%/năm, trong đó:

- + Ngành nông lâm thủy sản tăng 3,2 – 3,8%;
- + Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 13,9 – 15% (*công nghiệp tăng 13,5 – 14,7%, xây dựng tăng 14,5 – 15,5%*);
- + Dịch vụ tăng 10,1 – 11,2%;
- + Thuế trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,7 – 10,6%. GRDP bình quân đầu người đạt 7.600 – 7.900 USD. Mục tiêu phấn đấu xây dựng tỉnh Bình Định phát triển nhanh, bền vững trở thành trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ, du lịch, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), trung tâm văn hóa phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, là tỉnh phát triển khá của cả nước.

¹⁰ Kịch bản tăng trưởng GRDP của tỉnh Bình Định năm 2025 sau khi được điều chỉnh, cao hơn mục tiêu tăng trưởng theo Nghị quyết HĐND tỉnh đã phê duyệt (*tăng từ 7,6% - 8,5%, phấn đấu đạt trên 8,5%*). Trong đó, các ngành kinh tế chủ lực cũng có sự điều chỉnh tăng:

- + Ngành nông, lâm, thủy sản tăng từ 3,2 - 3,6% lên 3,6 - 3,8%;
- + Ngành công nghiệp và xây dựng tăng từ 10,2 - 11,2% lên 11,2 - 12%, trong đó công nghiệp tăng từ 10,5 – 11,5% lên 11,5 – 12,3%;
- + Dịch vụ tăng từ 8,0 - 9,1% lên 9,1 - 9,6%;
- + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng từ 9,5 - 10,2% lên 10,2 - 10,5%.

2.2. Các điều kiện đảm bảo tăng trưởng năm 2025 theo Kết luận số 123-KL/TW và Nghị quyết số 25/NQ-CP

- Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô: Kiểm soát lạm phát, bảo đảm cân đối cung - cầu các hàng hóa thiết yếu; tạo môi trường kinh doanh an toàn, ổn định. Tập trung phát triển các ngành kinh tế chủ lực của địa phương; rà soát và thí điểm các cơ chế, chính sách mang tính đột phá, đặc biệt trong các lĩnh vực như: chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây, dữ liệu lớn, Internet vạn vật, an ninh mạng và tín chỉ các bon.

- Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững: Đẩy mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ và công nghiệp năng lượng sạch. Hình thành và phát triển các cụm công nghiệp, khu công nghệ cao theo hướng bền vững, gắn với bảo vệ môi trường. Thúc đẩy sản xuất thông minh, tự động hóa trong các nhà máy, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo: Đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và kinh doanh. Hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học để nâng cao trình độ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng tái tạo, vật liệu mới, sinh học, công nghệ số.

- Môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, thuận lợi: Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI (Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh), PAR Index (Chỉ số Cải cách hành chính), SIPAS (Chỉ số hài lòng của người dân đối với chất lượng phục vụ hành chính), PAPI (Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh).

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, gắn kết giữa đào tạo và nhu cầu thị trường lao động. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao, sản xuất thông minh, trí tuệ nhân tạo, năng lượng sạch, logistics và kinh tế số.

- Duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính: Tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật nhằm tạo môi trường minh bạch, công bằng cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư.

- Thu hút và triển khai các dự án quy mô lớn, trọng điểm: Tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao như công nghệ cao, năng lượng sạch, sản xuất thông minh, hạ tầng chiến lược và logistics hiện đại. Để triển khai hiệu quả, cần cải cách thủ tục hành chính, nâng cấp hạ tầng đồng bộ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Các dự án trọng điểm phải gắn với quy hoạch tổng thể, bảo đảm kết nối, tránh đầu tư dàn trải, qua đó tạo động lực phát triển bền vững và nâng cao vị thế của tỉnh.

- Đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại: Nâng cấp hệ thống giao thông, cảng biển, logistics để kết nối thuận lợi với các trung tâm kinh tế lớn trong và ngoài

nước. Phát triển hạ tầng viễn thông, điện, nước, khu công nghiệp thông minh để thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao.

2.3. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kịch bản tăng trưởng mới năm 2025

2.3.1. Về phát triển nông, lâm, thủy sản

Phấn đấu tăng trưởng GRDP toàn ngành nông, lâm, ngư nghiệp năm 2025 từ 3,6% - 3,8%, đóng góp vào tăng trưởng GRDP của tỉnh từ 0,87 – 0,92 điểm phần trăm (*Trong đó: Trồng trọt tăng 1,55%; chăn nuôi tăng 5,5%; lâm nghiệp tăng 5,9% và thủy sản tăng 3,0%*), cụ thể như sau:

a) Về trồng trọt:

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng tận dụng lợi thế địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới xuất khẩu. Điều chỉnh diện tích canh tác hợp lý, giảm dần tỷ trọng cây lúa, mở rộng thêm 2.600 ha diện tích trồng lạc, rau màu và cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, phát triển sản xuất hữu cơ và xây dựng mô hình liên kết chuỗi nhằm nâng cao giá trị nông sản và tăng khả năng cạnh tranh.

Đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất trồng lúa, mía, sản kém hiệu quả sang các loại cây trồng cận có giá trị kinh tế cao, với diện tích 7.278 ha. Bố trí hợp lý cơ cấu sản xuất lúa, chuyển 4.600 ha canh tác 3 vụ lúa/năm xuống còn 2 vụ nhằm tăng hiệu quả. Phấn đấu đạt tổng sản lượng lương thực cây có hạt 707.000 tấn vào năm 2025, trong đó lúa đạt 648.000 tấn, ngô đạt 59.000 tấn.

Tập trung phát triển các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như: Dừa: 9.520 ha, sản lượng 116.400 tấn; Bưởi: 1.000 ha, sản lượng 4.180 tấn; Xoài: 1.270 ha, sản lượng 5.290 tấn.

Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm, hình thành các vùng sản xuất tập trung nhằm tạo nguồn nguyên liệu lớn cho chế biến và tiêu thụ. Tăng cường liên kết giữa các địa phương, thúc đẩy hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Triển khai hiệu quả các chuỗi giá trị sản xuất có lợi thế cạnh tranh như lúa giống, lúa hữu cơ, lúa chất lượng cao, rau an toàn đạt chuẩn VietGAP,... Mỗi địa phương phấn đấu xây dựng mới ít nhất một chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển nông nghiệp công nghệ cao và mở rộng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào chế biến sâu, xây dựng các nhà máy chế biến nông sản để gia tăng giá trị sản phẩm và thúc đẩy phát triển bền vững.

b) Về chăn nuôi:

Tập trung phát triển ba loại vật nuôi chủ lực của tỉnh gồm **bò thịt, lợn và gia cầm (gà)** theo hướng chăn nuôi tập trung, trang trại quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo an toàn sinh học và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả. Hình thành các vùng chăn nuôi trọng điểm, xây dựng chuỗi sản xuất khép kín từ giống, thức ăn đến chế

biến và tiêu thụ theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP¹¹.

+ *Phát triển đàn vật nuôi chủ lực*

Đàn bò: 320.000 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 42.500 tấn. Đặc biệt, đẩy mạnh chăn nuôi bò thịt chất lượng cao theo mô hình liên kết với doanh nghiệp, tận dụng lợi thế vùng nguyên liệu thức ăn tự nhiên, phát triển thương hiệu **bò thịt chất lượng cao Bình Định**.

Đàn lợn: 750.000 con (không tính lợn con theo mẹ), sản lượng thịt hơi xuất chuồng 145.000 tấn. Hình thành vùng chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh, cung ứng sản phẩm chất lượng cao cho thị trường và các nhà máy chế biến.

Đàn gia cầm: 12 triệu con, trong đó đàn gà chiếm 10,5 triệu con. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 33.500 tấn, riêng gà đạt 29.500 tấn. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gà quy mô công nghiệp, tạo nguồn cung ổn định trong nước và hướng tới xuất khẩu.

+ *Phát triển chăn nuôi theo vùng trọng điểm*, ưu tiên phát triển các vùng chăn nuôi tập trung gắn với công nghệ cao, bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị sản xuất:

Vùng chăn nuôi bò thịt chất lượng cao: Kêu gọi doanh nghiệp liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Vùng chăn nuôi lợn trọng điểm: Hình thành khu vực chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm để cung ứng cho thị trường và phục vụ chế biến.

Vùng chăn nuôi gia cầm trọng điểm: Phát triển hệ thống chăn nuôi an toàn sinh học, khuyến khích xuất khẩu gà giống thương phẩm từ hai doanh nghiệp lớn **Minh Đức, Cao Khanh** theo quy định.

Khuyến khích các doanh nghiệp chăn nuôi lớn như **Gà giống Minh Đức, Cao Khanh; gà thịt Hà My; nuôi heo công nghệ cao New Hope, Việt Thắng (Thaco)** mở rộng sản xuất, xây dựng thương hiệu chăn nuôi Bình Định đạt tầm quốc tế.

Đẩy mạnh chăn nuôi tập trung tại các địa phương có lợi thế như **thị xã An Nhơn, các huyện Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ**, hình thành các vùng chăn nuôi công nghệ cao của tỉnh. Đồng thời, tăng cường kiểm soát dịch bệnh, triển khai tiêm phòng đầy đủ nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.

+ *Mục tiêu đến cuối năm 2025:*

Đàn bò: 320.000 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 42.500 tấn.

Đàn lợn: 750.000 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 145.000 tấn.

Đàn gia cầm: 12 triệu con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 33.500 tấn.

Việc phát triển chăn nuôi theo hướng hiện đại, bền vững sẽ góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp và thu nhập cho người dân.

c) *Về thủy sản:*

Tập trung đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng và dịch vụ hậu cần nghề cá

¹¹ Hình thành vùng chăn nuôi công nghệ cao Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, một số trang trại sản xuất giống chăn nuôi chất lượng cao (Tây Sơn, Phù Cát, Tuy Phước)

nhằm phục vụ hiệu quả hoạt động khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản theo hướng bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản, đặc biệt phát triển nuôi tôm công nghệ cao tại các vùng ven biển như Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

+ *Phát triển khai thác thủy sản bền vững*

Hỗ trợ ngư dân khai thác xa bờ: Tạo điều kiện nâng cấp tàu cá, trang bị hệ thống giám sát hành trình hiện đại nhằm đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả khai thác.

Thực hiện các giải pháp chống khai thác IUU: Tăng cường kiểm soát hoạt động đánh bắt, truy xuất nguồn gốc thủy sản, hướng tới **tháo gỡ thẻ vàng** của Ủy ban Châu Âu (EC).

Khai thác gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào khai thác để **giảm tổn thất sau thu hoạch**, nâng cao giá trị sản phẩm.

+ *Phát triển nuôi trồng và chế biến thủy sản*

Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản thâm canh tập trung, đặc biệt các dự án nuôi biển như nuôi cá lồng bè trên biển tại các vịnh Đề Gi, Tam Quan.

Thu hút đầu tư vào chế biến sâu: Phát triển công nghiệp chế biến thủy sản gắn với thị trường xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng.

Xúc tiến đầu tư vào Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm tại xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ.

+ *Triển khai các đề án trọng điểm.* Trong năm 2025, tập trung hoàn thành các đề án lớn, gồm: Đề án nuôi biển giai đoạn 2025 – 2030, trọng tâm phát triển nuôi cá lồng bè trên biển; Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác thủy sản theo hướng bền vững, khuyến khích ngư dân chuyển sang các phương thức khai thác thân thiện với môi trường; Đề án phát triển thủy sản giai đoạn 2025 – 2030, định hướng đến năm 2050, hướng tới xây dựng Bình Định thành trung tâm chế biến thủy sản của miền Trung.

+ *Mục tiêu đến năm 2025*

Sản lượng khai thác thủy sản: 289.085 tấn, trong đó cá ngừ đại dương đạt 14.295 tấn.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản: 15.500 tấn, trong đó sản lượng tôm đạt 11.340 tấn.

Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp, xây dựng chuỗi giá trị thủy sản bền vững, từ khai thác, nuôi trồng đến chế biến và xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh của thủy sản Bình Định trên thị trường quốc tế.

d) *Về lâm nghiệp:*

Tiếp tục duy trì và nâng cao **độ che phủ rừng**, đảm bảo phát triển rừng bền vững, bảo vệ đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. Đẩy mạnh phát triển **kinh tế rừng** gắn với bảo vệ môi trường, khai thác hiệu quả **các dịch vụ hệ sinh thái rừng**, đặc biệt là **tín chỉ carbon**, hướng tới thị trường quốc tế.

+ *Phát triển rừng sản xuất bền vững*

Khuyến khích trồng rừng gỗ lớn theo hướng bền vững, áp dụng chứng chỉ quản lý rừng FSC nhằm đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ và xuất khẩu lâm sản.

Mở rộng diện tích rừng sản xuất chất lượng cao tại các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, Tây Sơn, hình thành chuỗi liên kết từ trồng, khai thác đến chế biến, tiêu thụ.

Triển khai biện pháp nâng cao năng suất rừng trồng: Ứng dụng kỹ thuật thâm canh, sử dụng cây giống nuôi cây mô, giống lâm nghiệp chất lượng cao để phát triển rừng cây gỗ lớn.

+ *Bảo vệ và quản lý rừng hiệu quả*

Tăng cường bảo vệ rừng, thực hiện các giải pháp phòng chống phá rừng, cháy rừng và khai thác trái phép.

Triển khai Quy định Chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR), đáp ứng tiêu chí xuất khẩu lâm sản sang thị trường châu Âu.

Nghiên cứu, đề xuất Đề án kinh doanh tín chỉ carbon, tận dụng tiềm năng rừng trồng để tạo nguồn thu cho địa phương và hộ trồng rừng.

+ *Phát triển công nghiệp chế biến gỗ*

Phát triển cụm công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản công nghệ cao tại khu vực Hoài Nhơn và Tây Sơn, gắn với vùng nguyên liệu bền vững.

Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ chế biến tiên tiến, đẩy mạnh chế biến sâu để nâng cao giá trị sản phẩm gỗ.

Khuyến khích liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp chế biến gỗ và hộ trồng rừng, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định phục vụ sản xuất.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển lâm nghiệp, hướng đến nâng cao giá trị kinh tế rừng và phát triển bền vững ngành lâm nghiệp của tỉnh.

đ) Xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, gắn với quá trình đô thị hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, đồng thời thu hẹp khoảng cách phát triển giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, đặc biệt là tại các xã vùng ven đô và vùng có tiềm năng phát triển kinh tế.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn theo hướng bền vững, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư vào các mô hình sản xuất hiệu quả. Khuyến khích phát triển các hợp tác xã kiểu mới, nâng cao năng lực quản trị và mở rộng liên kết chuỗi giá trị nhằm tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp địa phương.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng

thị trường tiêu thụ, đặc biệt là xuất khẩu. Bên cạnh đó, phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng gắn với khai thác tiềm năng của các làng nghề truyền thống, văn hóa bản địa và cảnh quan tự nhiên, như tại các khu vực Tây Sơn, An Nhơn, Phù Cát, Hoài Nhơn, Vĩnh Thạnh.

Chú trọng đầu tư hạ tầng nông thôn đồng bộ, nhất là giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch và viễn thông. Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp và quản lý nông thôn, từng bước xây dựng mô hình “nông thôn thông minh” phù hợp với điều kiện của Bình Định, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

e) Về công tác quản lý đất đai và bảo vệ môi trường:

Tập trung giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách, đặc biệt là quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, kiểm soát ô nhiễm không khí, nước thải tại các khu đô thị, khu công nghiệp, làng nghề và vùng nông thôn. Đẩy mạnh quản lý đất đai, tài nguyên và khoáng sản; xử lý nghiêm tình trạng khai thác trái phép, lấn chiếm đất đai, xây dựng không phép, sai phép nhằm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và giữ vững trật tự quản lý đô thị, nông thôn.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm về xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các nhà máy xử lý rác thải tại khu vực phía Nam (TP. Quy Nhơn) và phía Bắc (TX. Hoài Nhơn). Triển khai đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước mưa, xử lý nước thải tại các đô thị, nhằm kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, cải thiện chất lượng môi trường sống.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, nâng cao hiệu quả thu gom, phân loại, xử lý và tái chế chất thải theo mô hình kinh tế tuần hoàn, từng bước giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Mở rộng đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải tập trung, tăng cường kiểm soát khí thải công nghiệp và phương tiện giao thông để đảm bảo chất lượng không khí, nhất là tại các khu vực đông dân cư, khu du lịch và khu công nghiệp.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, phát triển ngành công nghiệp và dịch vụ môi trường theo hướng bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào hạ tầng môi trường, áp dụng công nghệ xử lý chất thải tiên tiến, thúc đẩy Bình Định tham gia thị trường các-bon trong nước và quốc tế, hướng tới mục tiêu phát triển xanh, bền vững.

2.3.2. Về công nghiệp và xây dựng

Phấn đấu tăng trưởng GRDP toàn ngành công nghiệp – xây dựng tăng từ 11,25 -13%; đóng góp vào tăng trưởng GRDP của tỉnh từ 3,52 – 3,76 điểm phần trăm.

a) Về công nghiệp: Năm 2025, phấn đấu tăng trưởng từ 11,53 – 12,3% (đóng góp vào vào tăng trưởng GRDP của tỉnh từ 2,34 – 2,49 điểm phần trăm).

Bình Định định hướng phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, quy mô lớn, tập trung vào nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Mục tiêu là trở thành trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghệ cao của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ. Công nghiệp tỉnh tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững, tập trung vào chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn, đóng vai

trò trụ cột trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng

Tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án công nghiệp mới hoàn thành trong năm 2024 và các dự án đang triển khai để đi vào hoạt động trong năm 2025, phấn đấu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2025 tăng từ 10% trở lên. Đặc biệt, tập trung phát triển ngành chế biến, chế tạo theo hướng công nghệ cao, với các lĩnh vực trọng tâm:

- + Chế biến sâu nông - thủy - hải sản, dược phẩm.
- + Công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.
- + Sản xuất thiết bị phụ trợ cho ngành điện gió, công nghiệp nặng như thép quy mô lớn.

Những ngành này sẽ giúp Bình Định trở thành trung tâm khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của khu vực và cả nước.

- Phát triển năng lượng tái tạo, đẩy mạnh công nghiệp xanh

Tỉnh chú trọng thu hút đầu tư vào năng lượng sạch, đặc biệt là:

- + Điện gió ven bờ, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời.
- + Điện sinh khối, điện rác.
- + Năng lượng hydrogen/amoniac xanh.

Việc phát triển năng lượng tái tạo giúp đảm bảo an ninh năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, hướng đến nền công nghiệp xanh và bền vững.

- Hoàn thiện hạ tầng khu, cụm công nghiệp, tăng tỷ lệ lấp đầy

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật trong các khu công nghiệp hiện hữu như KCN - Đô thị - Dịch vụ Becamex - VSIP Bình Định, đồng thời đẩy nhanh xây dựng các khu công nghiệp trọng điểm:

- + KCN Phù Mỹ, Hoài Mỹ, Cát Trinh, Bình Nghi.
- + KCN điện tử, bán dẫn Hòa Hội, gắn với đô thị sân bay Phù Cát.
- + Vành đai công nghiệp Vân Canh - An Nhơn - Phù Cát.

Tỉnh cũng tập trung bố trí quỹ đất phát triển cụm công nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hoàn thành di dời các cụm công nghiệp Quang Trung, Nhơn Bình (TP. Quy Nhơn) và Gò Đá Trắng (TX. An Nhơn).

- Hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh đầu tư

Tỉnh tăng cường gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, nắm bắt tình hình sản xuất, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đặc biệt hỗ trợ triển khai nhanh các dự án chiến lược:

- + Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa.
- + Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại Khu đô thị Long Vân.
- + Các dự án năng lượng tái tạo, công nghiệp, du lịch, thương mại, dịch vụ.

- Các nhóm dự án quan trọng dự kiến đóng góp vào tăng trưởng công nghiệp:

+ **Dự án hoàn thành trước 2025:** Đẩy nhanh tiến độ các dự án chiến lược như Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ và thuốc rắn dạng uống (OSD) của Công ty CP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định; Khu chế biến nông lâm sản của Công ty CP Vinanutrifood Bình Định, đóng góp tăng từ 0,5 - 1,0 điểm % IIP.

+ **Dự án đi vào hoạt động năm 2025:** 55 dự án với tổng vốn đầu tư 6.604 tỷ đồng (trong đó 15 dự án trọng điểm có vốn 5.376 tỷ đồng), đóng góp tăng từ 2,5 - 3,0 điểm % IIP.

+ **Dự án đã hoạt động từ năm 2024:** 80 nhà máy mới, bao gồm 12 dự án trọng điểm với tổng vốn đầu tư trên 100 tỷ đồng, tiếp tục phát huy giá trị sản xuất công nghiệp trong năm 2025, đóng góp tăng từ 3,0 - 3,5 điểm % IIP.

+ **Nhà máy hoạt động trước năm 2024:** Tận dụng tối đa công suất, đóng góp tăng từ 3,0 điểm % IIP trở lên.

- *Định hướng và chính sách phát triển công nghiệp*

+ Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các KCN, CCN mới¹² để thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

+ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và cơ chế chính sách phát triển công nghiệp, làng nghề.

+ Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất - kinh doanh.

+ Khuyến khích phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, hỗ trợ các hộ gia đình, tư nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chuỗi giá trị.

b) *Về xây dựng:* Phấn đấu năm 2025 tăng trưởng GRDP từ 10,73 – 11,5% (đóng góp vào vào tăng trưởng GRDP của tỉnh từ 1,18 – 1,27 điểm phần trăm).

- Tích cực huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, thông minh. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, dịch vụ - du lịch, văn hóa - xã hội, công nghệ thông tin.

- Tập trung nguồn lực đầu tư các công trình trọng điểm¹³, phối hợp với bộ, ngành Trung ương hoàn thành các dự án giao thông quan trọng như: cao tốc Bắc Nam phía Đông, cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, nâng cấp Quốc lộ 19, và đặc biệt là tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam. Đồng thời, triển khai quy hoạch phát triển giao

¹² Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các KCN, CCN mới như Hoài Mỹ, Phù Mỹ, Cát Hiệp, Cầu 16 (mở rộng), Trung Thành, Trung Hiệp...

¹³ Xây dựng hệ thống đường tỉnh kết nối các tuyến đường cao tốc, đường quốc lộ đến các khu kinh tế, khu du lịch, dịch vụ trọng điểm, đường vào khu, cụm công nghiệp; Nâng cấp ga Diêu Trì và ga Bồng Sơn thành ga tổng hợp, xây dựng mới 02 ga hàng hóa đường sắt tại khu vực xã Phước Lộc (huyện Tuy Phước) và xã Canh Vinh (huyện Vân Canh) phục vụ vận chuyển hàng hóa cho cảng Quy Nhơn, Khu kinh tế Nhơn Hội và các trung tâm logistics; Đầu tư mới nhà ga, mở rộng sân đỗ, xây dựng thêm đường cất hạ cánh thứ 02 và các đường lăn phù hợp với quy hoạch Cảng hàng không Phù Cát; Nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các bến cảng thuộc các khu bến Quy Nhơn - Thị Nại - Đồng Đa; khu bến Nhơn Hội; khu bến cảng Phù Mỹ, bến cảng Hoài Mỹ; Đầu tư hệ thống cảng cạn theo quy hoạch, các cụm cảng, bến thủy nội địa; Đầu tư Cầu Thị Nại 2; hoàn thành tuyến đường ven biển tiếp nối tỉnh Quảng Ngãi...

thông nhằm đồng bộ hệ thống kết nối giữa các vùng, địa phương trong tỉnh. Đầu tư, hoàn thiện giao thông nông thôn gắn với chương trình nông thôn mới.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp công trình thủy lợi theo hướng đa mục tiêu; xây dựng hạ tầng phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt. Phát triển hạ tầng năng lượng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế, đa dạng hóa nguồn điện, thúc đẩy năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió ven bờ và điện mặt trời áp mái.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng đô thị hiện đại, ưu tiên đầu tư hạ tầng số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Phát triển đồng bộ hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa - xã hội nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công cho người dân¹⁴.

- Phân đầu năm 2025 hoàn thành thủ tục đầu tư và khởi công các dự án quan trọng như: đường cát hạ cánh số 2 tại Cảng hàng không Phù Cát, Khu công nghiệp và bến cảng Phù Mỹ, khu thương mại - dịch vụ - du lịch Tân Thắng, các dự án du lịch tại La Vuông và Bãi Con. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm đang triển khai như: tuyến đường kết nối từ An Nhơn đến ven đầm Thị Nại, đường nối từ ĐT.638 đến ĐT.639 tại Phù Mỹ, đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong, đường nối Quốc lộ 19 đến KCN Becamex VSIP Bình Định.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và UBND tỉnh Gia Lai để hoàn tất thủ tục đầu tư dự án cao tốc Quy Nhơn – Pleiku. Tiếp tục triển khai đề án xây dựng nhà ở xã hội, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu HĐND tỉnh giao trong năm 2025. Thúc đẩy tiến độ các dự án nhà ở xã hội, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh triển khai.

- Ứng dụng mô hình BIM trong quản lý dự án để nâng cao hiệu quả thiết kế, thi công, quản lý đầu tư xây dựng, thúc đẩy chuyển đổi số ngành Xây dựng. Chỉ đạo hoàn tất thủ tục các dự án đầu tư công trọng điểm, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công.

- Đẩy nhanh công tác thẩm định quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, cấp phép xây dựng; chủ động tháo gỡ khó khăn thay vì chờ đợi. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tại các địa phương để đảm bảo tính pháp lý cho các dự án.

2.3.3. Về dịch vụ

Phân đầu năm 2025, tăng trưởng GRDP của ngành dịch vụ tăng 9,14 – 9,6% (đóng góp vào vào tăng trưởng GRDP của tỉnh từ 3,69 – 3,88 điểm phần trăm).

- Phát triển dịch vụ theo hướng đưa tỉnh Bình Định trở thành trung tâm văn hóa, du lịch, vận tải biển, ứng dụng khoa học kỹ thuật - công nghệ và đổi mới sáng tạo của vùng Bắc Trung Bộ, duyên hải Trung Bộ và Tây Nguyên. Gắn phát triển dịch vụ với chuyển đổi số, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; ưu tiên phát triển dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ số, bưu chính; đẩy mạnh các dịch vụ giá trị gia tăng cao như vận tải, logistics, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm nhằm nâng cao tỷ trọng ngành dịch vụ trong cơ cấu kinh tế tỉnh. Hiện đại hóa các dịch vụ

¹⁴ Huy động nguồn lực để đầu tư một số dự án như: Bảo tàng tỉnh Bình Định, Nâng cấp mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (xây dựng mới đơn nguyên), Nâng cấp mở rộng Bệnh viện Mắt Bình Định (giai đoạn 2)... Phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh trở thành bệnh viện đa khoa cấp tỉnh đảm nhận chức năng của vùng Nam Trung Bộ.

thiết yếu như thương mại, bán buôn, bán lẻ, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân; khuyến khích xã hội hóa các dịch vụ văn hóa, y tế, giáo dục, thể thao, việc làm, môi trường theo cơ chế thị trường.

- Tiếp tục duy trì du lịch Bình Định là ngành kinh tế mũi nhọn với các sản phẩm đa dạng, chất lượng cao, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế như du lịch nghỉ dưỡng - vui chơi giải trí - thể thao biển, du lịch khoa học, du lịch MICE, du lịch di sản văn hóa. Xây dựng Bình Định thành điểm đến du lịch đẳng cấp, hiện đại, xanh, an toàn, thân thiện và giàu bản sắc văn hóa. Đẩy mạnh kết nối du lịch trong tỉnh, liên kết vùng và liên vùng; phát triển khu Phương Mai - Núi Bà thành khu du lịch quốc gia. Phân đầu thu hút 10 triệu lượt khách du lịch vào năm 2025.

- Phát triển vận tải và dịch vụ logistics đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong và ngoài nước, xây dựng hạ tầng đồng bộ dọc theo cao tốc Bắc – Nam, cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, đường sắt tốc độ cao, các quốc lộ 19, 19C, 19B, khu vực cảng biển Quy Nhơn, Khu bến Hoài Nhơn, Khu bến Phù Mỹ, cảng hàng không Phù Cát và các tuyến đường tỉnh ĐT.638, ĐT.639. Đẩy mạnh thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong vận tải và logistics gắn với cảng biển, sân bay. Quy hoạch trung tâm logistics mới công suất khoảng 500.000 TEU tại Phù Cát.

- Điều chỉnh, bổ sung chính sách khuyến khích xuất khẩu, tập trung phát triển các nhóm hàng xuất khẩu có lợi thế như thủy hải sản, nông lâm sản, sản phẩm gỗ, dược phẩm, giày, may mặc, thủ công mỹ nghệ. Chú trọng phát triển sản phẩm chế biến sâu, hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn. Thúc đẩy xúc tiến thương mại ở nước ngoài, mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng lợi thế từ các FTA thế hệ mới. Phân đầu kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt 1.780 triệu USD, tăng 80 triệu USD (4,1%) so với kế hoạch đề ra.

- Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho xuất khẩu. Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng thông tin thị trường. Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ lực và phát triển sản phẩm tiềm năng thành hàng xuất khẩu mới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tận dụng ưu đãi trong cam kết quốc tế để mở rộng thị trường. Phối hợp xúc tiến thương mại quốc tế, tập trung vào thị trường FTA thế hệ mới.

- Thúc đẩy thương mại, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử. Tăng cường liên kết với các địa phương để phát triển thương mại, dịch vụ, bảo đảm cung - cầu hàng hóa thiết yếu, nguyên liệu sản xuất, tránh đứt gãy chuỗi cung ứng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", đưa hàng Việt về nông thôn; duy trì và phát triển làng nghề thủ công nghiệp truyền thống.

- Triển khai kích cầu du lịch nội địa năm 2025 với các chương trình giảm giá từ 10 - 40% tại các điểm tham quan du lịch, hỗ trợ thu hút đoàn khách hội nghị, hội thảo theo chính sách của tỉnh. Liên kết phát triển du lịch với các địa phương, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch tại Quy Nhơn, ven đầm Thị Nại và Khu kinh tế Nhơn Hội. Khai thác hiệu quả các đường bay tại Cảng hàng không Phù Cát. Phân đầu thu hút 10 triệu lượt khách du lịch trong năm.

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng cảng biển, nâng cao sản lượng hàng hóa, phát triển hạ

tầng Khu bến cảng Phù Mỹ, hoàn thiện hạ tầng cảng cạn (ICD), kho bãi, trung tâm logistics để phát triển dịch vụ cảng biển, logistics của tỉnh và khu vực. Hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp logistics.

- Khuyến khích, hỗ trợ phát triển, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hoạt động các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính - viễn thông, tư vấn, khoa học công nghệ... Mở rộng, phát triển các dịch vụ mới, nhất là dịch vụ có giá trị cao, giải quyết nhiều việc làm.

2.3.4. Về tài chính, ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, đặc biệt từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất các dự án có sử dụng đất, kinh doanh thương mại điện tử. Quyết liệt triển khai chuyển đổi số, áp dụng bắt buộc hóa đơn điện tử trên tất cả các ngành, lĩnh vực. Phần đầu thu ngân sách năm 2025 vượt ít nhất 5% so với dự toán HĐND tỉnh thông qua.

- Thực hiện kịp thời, hiệu quả chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Đảm bảo triển khai nghiêm túc các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý ngân sách, đồng thời tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Đảm bảo kinh phí cho các lĩnh vực quan trọng như giáo dục, y tế, môi trường và an sinh xã hội nhằm nâng cao chất lượng đời sống và phát triển bền vững.

- Chỉ đạo các đơn vị tín dụng theo dõi, đánh giá tình hình tiếp cận và sử dụng vốn tín dụng, tập trung xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu phát sinh. Mở rộng tín dụng cho sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt trong các dịch vụ công.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Phần đầu đến 31/12/2025, tỷ lệ giải ngân đạt từ 98% trở lên, đến 31/01/2026 đạt 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025. Thực hiện rà soát, điều chuyển vốn giữa các dự án theo đúng mốc thời gian quy định.

- Xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và các cá nhân, tập thể liên quan.

- Các cấp, ngành, chủ đầu tư cần tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng các dự án xây dựng. Chủ động tháo gỡ khó khăn trong các khâu thẩm định, phê duyệt, giao đất, bồi thường giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công.

2.3.5. Về tăng cường cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư

- Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tăng cường công tác thông tin, dự báo và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy nhanh ứng

dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính; thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo công khai, minh bạch thông tin đi đôi với nâng cao trách nhiệm, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa tại các địa phương.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, đưa khu vực này trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận nguồn vốn, đất đai, chính sách ưu đãi và các nguồn lực khác. Triển khai cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể và mô hình hợp tác xã. Thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghệ cao, công nghệ sạch, có giá trị gia tăng lớn và khả năng lan tỏa cao. Đẩy mạnh cơ chế hỗ trợ nhà đầu tư thông qua các chính sách ưu đãi, quỹ đầu tư và phát triển hạ tầng đồng bộ. Khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong các lĩnh vực phù hợp với xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư, tập trung thu hút các dự án chất lượng cao, sử dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường. Kết hợp chặt chẽ xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại, du lịch; tăng cường quảng bá, kêu gọi đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh. Chú trọng thu hút các dự án trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, dịch vụ du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tinh giản quy trình nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các công trình, dự án trọng điểm.

2.3.6. Về văn hóa, xã hội

- Phát triển văn hóa - xã hội hài hòa với tăng trưởng kinh tế, coi trọng văn hóa, xã hội ngang tầm với phát triển kinh tế. Triển khai hiệu quả hệ giá trị quốc gia (hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc), hệ giá trị văn hóa (dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học), hệ giá trị gia đình (tiên bộ, văn minh, ấm no, hạnh phúc) và các chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới (yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo).

- Tăng cường nguồn lực cho phát triển văn hóa, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa. Xây dựng Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ. Quan tâm đầu tư bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, phát huy giá trị các di sản văn hóa tiêu biểu. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Bình Định, trong đó chú trọng văn hóa phi vật thể, lễ hội, nghệ thuật trình diễn dân gian. Đẩy mạnh hoạt động ngoại giao văn hóa trong nước và quốc tế, tổ chức các sự kiện văn hóa có tầm vóc. Phát triển ngành công nghiệp văn hóa theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo tồn và sáng tạo văn hóa.¹⁵

- Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế”. Tập

¹⁵ Nâng cao chất lượng hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Chuẩn bị chu đáo nội dung, các điều kiện để tổ chức các sự kiện, chương trình, lễ hội năm 2025, như: Liên hoan truyền hình toàn quốc lần thứ 42; Giải đua mô tô nước UIM – APN AQUABIKE; Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng Bình Định.

trung đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ để đáp ứng nhu cầu giáo dục ngày càng cao. Phát triển giáo dục phổ thông, đặc biệt chú trọng giáo dục mầm non và tiểu học. Nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo cơ cấu nguồn nhân lực hợp lý theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh đào tạo ngoại ngữ, đưa tiếng Anh dần trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Khuyến khích phương pháp giáo dục STEAM, nghiên cứu khoa học từ bậc phổ thông. Chuyển đổi mô hình giáo dục từ tập trung truyền đạt kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học, đảm bảo chất lượng đầu ra.

- Phát triển hệ thống y tế công bằng, chất lượng, bền vững, hướng đến bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở, bảo đảm người dân tiếp cận được dịch vụ y tế thiết yếu, chất lượng cao. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, xây dựng một số cơ sở khám, chữa bệnh ngang tầm quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, hình thành hệ thống y tế thông minh. Quy hoạch, bố trí hợp lý nguồn nhân lực y tế, thu hút và đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao. Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng, tăng cường giám sát, dự báo và phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

- Thực hiện tốt chính sách an sinh, phúc lợi và an ninh xã hội theo hướng bao trùm, công bằng, bền vững, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau. Ưu tiên các chính sách hỗ trợ đối tượng yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn¹⁶. Đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, hỗ trợ vay vốn, thúc đẩy xuất khẩu lao động đến các thị trường có thu nhập cao, ổn định. Kết nối cung - cầu lao động, nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

- Triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện giảm nghèo bền vững. Hoàn thành kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh trong tháng 5/2025. Đảm bảo các chỉ tiêu về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đào tạo nghề và chuyển đổi sinh kế cho ngư dân. Tiếp tục triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2.3.7. Về phát triển khoa học, công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường đầu tư và nâng cao hiệu quả đầu tư cho phát triển tiềm lực khoa học công nghệ. Xây dựng Bình Định trở thành điểm đến ngày càng hấp dẫn của các doanh nghiệp khoa học - công nghệ, các nhà khoa học trong nước và quốc tế, trung tâm về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của vùng; tiếp tục phát huy vai trò của Trung tâm Quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE) trong việc kết nối các nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ. Xây dựng, phát triển và phát huy hiệu quả của Khu đô thị khoa học Quy Hòa. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) cho các ngành kinh tế trụ cột, gắn với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác.

- Hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp vùng khu vực Nam Trung bộ và

¹⁶ Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và bảo đảm an sinh xã hội; hoàn thành kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh trước ngày 31/5/2025; thực hiện kịp thời, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, tạo sự chuyển biến tích cực trong đời sống người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các khu vực còn gặp nhiều khó khăn của tỉnh

Tây Nguyên, các Viện nghiên cứu vật lý và thiên văn học theo Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ. Phát huy vai trò của Trung tâm Khám phá khoa học và đổi mới sáng tạo trong việc tăng cường đổi mới sáng tạo trong hoạt động của doanh nghiệp. Phát triển hạ tầng dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Triển khai các chương trình, giải pháp kết nối hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh gắn với nhu cầu đổi mới, ứng dụng và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh phát triển đồng bộ chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Tập trung triển khai thực hiện ba trụ cột quan trọng: Hoàn thiện hạ tầng số (yếu tố nền tảng để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số), phát triển công nghiệp công nghệ số (trụ cột quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh) và xây dựng chính quyền số thông minh (được triển khai mạnh mẽ trên nền tảng dữ liệu số). Đây là những nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quan trọng đến sự phát triển bền vững của tỉnh, hướng tới mục tiêu đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn.

- Tập trung thu hút đầu tư, triển khai các dự án trọng điểm như Khu Công viên Phần mềm Quang Trung - Bình Định, Khu Công nghệ thông tin tập trung Bình Định, dự án phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) do Tập đoàn FPT thực hiện, nhằm tạo dựng nền móng vững chắc cho ngành công nghiệp công nghệ cao. Đồng thời, tập trung thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa Bình Định, Tập đoàn FPT và Ban IV về phát triển các lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an ninh mạng.¹⁷

- Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, thúc đẩy việc khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, nhằm hỗ trợ hiệu quả quá trình ra quyết định trong quản lý và điều hành. Đặc biệt, đẩy mạnh triển khai các đô thị thông minh, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

¹⁷ Phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin của tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định theo Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh. Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định (ICTBD) được kết nạp là thành viên Chuỗi CVPM Quang Trung (QTSC) theo Quyết định số 260/QĐ-TTg ngày 20/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Các doanh nghiệp CNTT khi đầu tư tại Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi đối với khu công nghệ thông tin tập trung quy định tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP và được hưởng các chính sách ưu đãi khác áp dụng đối với khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định của pháp luật. Ngoài Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định, còn có 02 dự án: Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ Long Vân và Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software đang được triển khai.

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức ký kết ghi nhớ hợp tác phát triển thông tin và truyền thông với Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2024 - 2025; ký kết thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số với tập đoàn Viettel, Tập đoàn FPT giai đoạn 2021 - 2025; ký kết 3 bên Thỏa thuận hợp tác xây dựng, phát triển ngành trí tuệ nhân tạo, bán dẫn và an ninh mạng tại tỉnh Bình Định giai đoạn 2025 - 2030 với Ban Nghiên cứu, phát triển kinh tế tư nhân thuộc Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ và Tập đoàn FPT.

Trên địa bàn tỉnh có 07 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet (trong đó, gồm 04 Doanh nghiệp lớn, chủ đạo: Viettel, Vinaphone, Mobifone, Vietnamobile). Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động 3G, 4G đã đạt 100% tại trung tâm các xã, thị trấn và 99,9% các thôn (01 thôn chưa có điện và chưa có sóng di động là Làng O2, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh); hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% các xã, phường, thị trấn và 99,2% các thôn (còn 8 thôn chưa có hạ tầng cáp quang); tổng số thuê bao điện thoại di động gần 1,6 triệu thuê bao, trong đó: Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 88,3%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt 99,6%. Về triển khai dịch vụ viễn thông 5G: Viettel Bình Định đã triển khai mạng 5G trên địa bàn tỉnh, với hơn 70 trạm BTS tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố. Triển khai quyết liệt kế hoạch chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; phấn đấu xây dựng tỉnh Bình Định trở thành trung tâm công nghệ cao của miền Trung và cả nước.

2.3.8. Về xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

- Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo định hướng thường xuyên của cấp ủy và vai trò chỉ đạo, điều hành sâu sát, quyết liệt của chính quyền các cấp đối với công tác cải cách hành chính. Cải cách hành chính phải dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu theo tinh thần chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Người đứng đầu phải khẳng định “vị trí thủ lĩnh, vai trò dẫn dắt, trách nhiệm nêu gương”, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương. Phân công những công chức, viên chức đảm bảo năng lực, có uy tín, nhiệt tình công tác, tận tâm, tận lực với công việc làm nhiệm vụ tham mưu, đề xuất, tổ chức triển khai thực hiện cải cách hành chính.

- Tập trung hoàn thiện Phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh¹⁸. Chú trọng thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao năng lực hoạt động của UBND cấp xã đáp ứng cho yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tình hình mới.

- Thực hiện có hiệu quả Quy định số 148-QĐ/TW ngày 23/5/2024 của Bộ Chính trị, Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm; khắc phục tình trạng dùn dầy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị, địa phương trong xử lý các vấn đề có tính liên ngành.

- Tập trung thực hiện hiệu quả công tác rà soát, công bố, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Chuyển đổi công tác quản lý việc thực hiện quy trình giải quyết TTHC nội bộ lên môi trường điện tử tương tự như quy trình điện tử giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp để tạo sự minh bạch, nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực thi quy trình phối hợp giải quyết công việc giữa các sở, ngành, đơn vị, địa phương trong xử lý các vấn đề có tính liên ngành, liên cấp.

- Tập trung nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống “chạy chức, chạy quyền”; làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, sử dụng cán bộ, công chức, nhất là phải đổi mới triệt để công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo khách quan, thực chất, công bằng để làm cơ sở đưa những người không còn phù hợp ra khỏi hệ thống công vụ¹⁹.

¹⁸ Tập trung chỉ đạo ổn định tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan, đơn vị theo bộ máy mới, đảm bảo theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị giai đoạn mới đề ra.

¹⁹ Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao đạo đức công vụ, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025. Tiếp tục triển khai giải pháp nâng cao các chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, giữ vững vị trí xếp hạng chỉ số “phục vụ người dân, doanh nghiệp”.

- Triển khai quyết liệt, thực chất, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (*Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cải cách hành chính (PAR); sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)*), trong đó tập trung nỗ lực cải thiện các chỉ số, chỉ tiêu còn đạt thấp. Thường xuyên đồng hành, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp.

- Tập trung phát huy tinh thần “thần tốc” trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; quyết liệt đổi mới căn bản cách thức chỉ đạo, điều hành xử lý công việc, nhiệm vụ chuyên môn, rút ngắn triệt để thời gian giải quyết công việc, giải quyết việc “trong ngày”.

- Tạo sự đột phá thực chất trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp gắn với đẩy mạnh cải cách, phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC dựa trên chuyển đổi số, số hóa, dữ liệu và công nghệ; trong đó, đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến toàn trình, thông suốt, hiệu quả; 100% TTHC không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh. Tập trung phát huy tối đa hiệu quả của công tác số hóa, tái sử dụng dữ liệu số hóa song song với xây dựng, tạo lập, kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử; hạn chế tối đa việc người dân phải khai báo, cung cấp thông tin, giấy tờ, tài liệu thành phần hồ sơ khi thực hiện TTHC gắn với cắt giảm thời gian giải quyết, số lượt đi/lại của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06. Tiếp tục đổi mới, điều chỉnh việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại cấp xã, gắn với thực hiện hiệu quả cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC để vừa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phục vụ hành chính cho người dân, doanh nghiệp, vừa đảm bảo yêu cầu sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nhân lực của chính quyền cấp xã để tập trung phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với tình hình thực tế ở từng địa phương. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho người dân để đảm bảo cho việc tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến từ xa, tại nhà. Tăng cường chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý theo thời gian thực để khai thác, phân tích phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

2.3.9. Quốc phòng – an ninh và hoạt động nội chính

- Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng – quân sự năm 2025; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Tăng cường các biện pháp phòng chống cháy nổ; tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông...giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như đầu tư, tài sản công, đất đai, khoáng sản...; xử lý nghiêm vi phạm với tinh thần

“xử lý một vụ, cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”; không hình sự hóa các quan hệ dân sự, hành chính, kinh tế...

- Không để có khoảng trống pháp luật trong công tác quản lý nhà nước dẫn đến phát sinh điểm nghẽn, làm lỡ thời cơ phát triển của địa phương. Việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định về cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương phải thực hiện đồng bộ, hiệu quả, gắn với đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước; đổi mới, tạo sự đột phá để thu hút đầu tư hiệu quả và tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, minh bạch, bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế; trong đó, chú trọng những lĩnh vực là đích nhắm động lực tăng trưởng mới của địa phương như: công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, công nghiệp trí tuệ nhân tạo, công nghiệp an toàn, an ninh mạng...

- Thúc đẩy ngoại giao kinh tế, tranh thủ hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; duy trì, phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Bình Định và các địa phương, đối tác, doanh nghiệp nước ngoài, đưa các nội dung hợp tác đã ký đi vào thực chất, hiệu quả. Tiếp tục quan tâm công tác về người Việt Nam ở nước ngoài. Tích cực kêu gọi, vận động nguồn viện trợ và triển khai hiệu quả các chương trình, dự án của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo kế hoạch.

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, XUẤT NHẬP KHẨU

1. Về sản xuất, kinh doanh

Ngay từ đầu tháng 01/2025, Lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức các buổi làm việc với tất cả sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh nhằm nắm bắt tình hình, đề ra các giải pháp cụ thể để thúc đẩy việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 ở mức cao nhất.

Trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, nền kinh tế trong nước vẫn còn đối diện nhiều khó khăn, tuy nhiên, các cấp, các ngành và các địa phương trong tỉnh đã chủ động, nỗ lực thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng. Nhờ đó, tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực quan trọng.

a) Phát triển công nghiệp

Tỉnh đã kịp thời đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Kết quả cho thấy:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 02/2025 tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Tính chung 02 tháng đầu năm, IIP tăng 10,18%, trong đó:

+ Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,82%.

+ Ngành khai khoáng tăng 14%.

+ Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 11,5%.

+ Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,2%.

b) Thương mại – Dịch vụ

Thị trường bán lẻ hàng hóa trong tháng 02/2025 sôi động, chủ yếu do nhu cầu mua sắm Tết tăng cao từ cuối tháng 01. Các chợ, siêu thị và trung tâm thương mại đều ghi nhận sức mua tăng mạnh so với năm ngoái.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt 19.310,4 tỷ đồng, tăng 7,2% so với cùng kỳ.

c) Thu hút đầu tư

Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, đạt được nhiều kết quả tích cực:

- Lũy kế từ đầu năm đến nay, tỉnh đã thu hút 19 dự án đầu tư mới với tổng vốn đăng ký 8.377,4 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước:

+ Số dự án tăng 111%.

+ Tổng vốn đăng ký tăng 387,8%.

- Cơ cấu các dự án đầu tư:

+ 12 dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp.

+ 03 dự án trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

+ 02 dự án thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch.

+ 02 dự án về xây dựng – hạ tầng.

- Phân bổ theo địa bàn:

+ 03 dự án trong Khu kinh tế (KKT), khu công nghiệp (KCN).

+ 09 dự án trong cụm công nghiệp (CCN).

+ 03 dự án ngoài KKT, KCN, CCN.

Ngoài ra, từ đầu năm đến nay, đã có 19 dự án được điều chỉnh, với tổng vốn đầu tư tăng thêm 2.213,5 tỷ đồng²⁰.

d) Phát triển doanh nghiệp

Hoạt động đăng ký doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực:

- Đến cuối tháng 02/2025:

+ Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 153 doanh nghiệp mới với tổng vốn đăng ký 631,8 tỷ đồng.

+ Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 96 đơn vị phụ thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh).

²⁰ Ngày 18/02/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phù Mỹ - Giai đoạn 1 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Phù Mỹ với tổng vốn đăng ký đầu tư trên 4.569 tỷ đồng. Đây dự kiến sẽ là Khu công nghiệp tập trung, đa ngành, thu hút các loại hình công nghiệp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của huyện Phù Mỹ, trong đó định hướng phát triển công nghiệp năng lượng mới (hydrogen xanh, amoniac xanh, LNG...); công nghiệp sản xuất, chế tạo sản phẩm nằm trong hệ sinh thái công nghiệp năng lượng tái tạo, LNG...

Những kết quả trên cho thấy sự chủ động, quyết liệt của chính quyền tỉnh và sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ngay từ những tháng đầu năm 2025.

2. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

Năm 2025, tổng nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt 9.381,6 tỷ đồng, bao gồm 1.211,5 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương và 8.170,1 tỷ đồng từ ngân sách địa phương. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định phân bổ và giao toàn bộ kế hoạch đầu tư công cho từng chủ đầu tư, đảm bảo đạt 100% kế hoạch do HĐND tỉnh giao. Điều này giúp các đơn vị, địa phương chủ động triển khai hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

Đối với các Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG), UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chủ trì phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương để rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn, đồng thời tập hợp, đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Bên cạnh đó, các Tổ công tác liên ngành tiếp tục được duy trì để kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các địa phương trong quá trình triển khai chương trình.

Tính đến cuối tháng 02/2025, giá trị vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đạt 946,8 tỷ đồng tỷ đồng, đạt 11,25% kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 10,09% kế hoạch vốn do HĐND tỉnh giao. Trong đó, giá trị giải ngân vốn các Chương trình MTQG đạt 65/349,7 tỷ đồng, tỷ lệ 18,8% kế hoạch (cụ thể: Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN đạt 10/126,5 tỷ đồng, tỷ lệ 7,9%; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 55/167,9 tỷ đồng, tỷ lệ 32,9%; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững chưa có khối lượng giải ngân).

3. Về xuất, nhập khẩu

Trong 02 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất nhập khẩu tiếp tục có những biến động tích cực, phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã nỗ lực tìm kiếm thị trường, đối tác xuất khẩu, cũng như tăng tốc sản xuất để đảm bảo theo đơn hàng đã ký kết.

3.1. Xuất khẩu

Tình hình xuất khẩu hàng hóa 2 tháng đầu năm 2025 của tỉnh Bình Định rất khởi sắc, đạt kết quả tích cực. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt 304,4 triệu USD, đạt 17,8% kế hoạch năm (*kế hoạch năm 2025 là 1.710 triệu USD*) và tăng 18,1% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 2,5 triệu USD, giảm 27,5%; kinh tế tư nhân ước đạt 264 triệu USD, tăng 23,5%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 37,9 triệu USD, giảm 6,7%. Các nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng gồm: thủy sản, sản phẩm từ chất dẻo, gỗ, sản phẩm gỗ; hàng dệt và may mặc. Xuất khẩu trực tiếp ước đạt 304,4 triệu USD, xuất đến 71 quốc gia của 5 châu lục, cụ thể: Châu Mỹ ước đạt 122 triệu USD; Châu Âu ước đạt 98,5 triệu USD, chiếm 32,4%; Châu Á ước đạt 80,7 triệu USD, chiếm 26,5%.

3.2. Nhập khẩu

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt 68,4 triệu

USD, tăng 28,8% so với cùng kỳ; các nhà máy, đơn vị sản xuất trên địa bàn tỉnh tăng cường nhập nguyên liệu, máy móc về phục vụ sản xuất ngay từ đầu năm.

4. Về thu, chi ngân sách

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp chủ yếu điều hành dự toán ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh, tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho ngân sách. UBND tỉnh đã chỉ đạo sâu sát quá trình triển khai để phấn đấu thu ngân sách nhà nước vượt so với dự toán được HĐND tỉnh giao (Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh).

Tổng thu ngân sách nhà nước tính 02 tháng đầu năm 2025 là 3.240,6 tỷ đồng, đạt 18,6% dự toán năm, tăng 61,6% so với cùng kỳ; trong đó: Thu nội địa (*trừ tiền sử dụng đất; xố số kiến thiết; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại*) là 1.591,2 tỷ đồng, đạt 17,7% dự toán năm, tăng 23,0% so với cùng kỳ; Thu tiền sử dụng đất là 1.531,3 tỷ đồng, đạt 21,3% dự toán năm, tăng 212,7% so với cùng kỳ; Thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu là 49,7 tỷ đồng, đạt 5,2% dự toán năm, bằng 31,6% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương là 3.064,6 tỷ đồng, đạt 12,8% dự toán năm, tăng 4,0% so với cùng kỳ.

Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: chỉ đạo các ngành, các cấp rà soát các quỹ đất, khu đất hiện nay và căn cứ chỉ tiêu giao thu của HĐND tỉnh, tham mưu kế hoạch chi tiết thu năm 2025 (kể cả kế hoạch đấu giá, đấu thầu các dự án có sử dụng đất trên địa bàn)²¹ và chỉ ra các dự địa phát triển quỹ đất trong giai đoạn tiếp theo, để làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai các thủ tục, tổ chức triển khai thực hiện và phấn đấu đạt, vượt chỉ tiêu giao năm 2025 và từng bước xây dựng kế hoạch phát triển quỹ đất giai đoạn 2026-2030.

5. Về hoạt động ngân hàng

Tổng nguồn vốn huy động của hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh đến ngày 28/02/2025 là 115.500 tỷ đồng, tăng 1,89% so với 31/12/2024 và tăng 9,71% so với cùng kỳ. Tổng dư nợ cho vay đến ngày 28/02/2025 là 113.100 tỷ đồng, tăng 0,05% so với 31/12/2024 và tăng 10,36% so với cùng kỳ. Nợ xấu chiếm tỷ lệ khoảng 0,9%/tổng dư nợ.

6. Về đầu tư hoàn thiện hạ tầng, thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát, phát triển nhà ở xã hội

6.1. Kết quả thực hiện các dự án đầu tư phát triển hạ tầng trọng điểm

²¹ Thực hiện Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh giao thu tiền sử dụng đất năm 2025 là 7.200 tỷ đồng (trong đó, ngân sách tỉnh là 4.000 tỷ đồng, ngân sách huyện, thị xã, thành phố là 3.200 tỷ đồng); giao thu tiền thuê đất năm 2025 là 1.980 tỷ đồng (trong đó, ngân sách tỉnh là 1.800 tỷ đồng, ngân sách huyện, thị xã, thành phố là 180 tỷ đồng).

Theo đó, để thực hiện dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất ngân sách tỉnh năm 2025 đạt 5.800 tỷ đồng, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng, đề xuất và đã giao kế hoạch thực hiện thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất ngân sách tỉnh năm 2025 cho các đơn vị là 13.084,8 tỷ đồng (trong đó, tiền sử dụng đất 7.758 tỷ đồng, tiền thuê đất 5.326,8 tỷ đồng), gồm: thu tiền từ đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất, khu đất dự án đã tổ chức thành công năm 2024 nộp sang năm 2025; thu tiền từ giao đất bố trí tái định cư; thu tiền từ các khu đất dự án đã tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và thu tiền từ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất (các lô đất ở, các khu đất thực hiện dự án) thực hiện trong năm 2025.

- Đến nay, một số dự án đầu tư hạ tầng trọng điểm của tỉnh đã hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra, như: Xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn; Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn; Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn; Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn; Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm y tế tuyến huyện trên địa bàn tỉnh Bình Định), Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn (phần mở rộng).... Các dự án trọng điểm còn lại đang triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, như: Đường ven biển tỉnh đoạn Cát Tiến - Diêm Vân; Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn; Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn huyện Phù Mỹ; Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong; Xây dựng tuyến Đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D -Quốc lộ 19 mới; Đập dâng Hà Thanh 1, huyện Vân Canh; Xây dựng Tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn...

- Ngoài ra, tỉnh đang quyết liệt chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương có liên quan trong công tác chuẩn bị đầu tư các dự án, công trình trọng điểm, phấn đấu khởi công ngay trong năm 2025 (trong đó có các dự án, công trình trọng điểm như: Dự án đầu tư xây dựng đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát, Khu Công nghiệp Phù Mỹ²²,...) góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

- Để đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

+ Khẩn trương rà soát tiến độ thực hiện các dự án, công trình, qua đó, xem xét hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục và khẩn trương phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự án đầu tư các dự án, công trình; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các nội dung có liên quan để trình cấp có thẩm quyền theo quy định, đảm bảo hoàn thành các thủ tục trong Quý I năm 2025 để tổ chức khởi công trong năm 2025.

+ Lựa chọn một số công trình trọng điểm, dự án mang tính động lực để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc; trên cơ sở đó, định kỳ ngày 05 hằng tháng các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính tham mưu đề xuất) và Thường trực Tỉnh ủy về tiến độ triển khai các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

+ Triển khai ngay, quyết liệt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ngay sau khi dự án được phê duyệt, không chờ hoàn thiện xong tất cả thủ tục đầu tư nhằm đảm bảo có mặt bằng sạch để tổ chức khởi công theo kế hoạch.

+ Giao Sở Tài chính chủ trì, làm việc với các nhà đầu tư về việc cam kết tiến

²² Mở rộng nút giao đường ven biển Cát Tiến – Diêm Vân và đường trục Khu kinh tế; Tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển ĐT.639 kết nối với cảng Đề Gi; Nút giao thông khác mức tại khu vực ngã 5 Đồng Đa – Hoa Lư; Tuyến đường kết nối từ Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa đến Khu đô thị Long Vân; Đường ven biển đoạn cầu Thiện Chánh đi Quảng Ngãi; Bảo tàng tỉnh; Nâng cấp mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (xây dựng mới đơn nguyên); Mở rộng Bệnh viện Mắt Bình Định (giai đoạn 2), Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn – cơ sở 2 ...

độ triển khai thực hiện đầu tư dự án (phân kỳ tiến độ đầu tư, giải pháp thực hiện...) với tinh thần thực hiện “*thần tốc*” để hoàn thành, sớm đưa công trình, dự án vào sử dụng, hoạt động; đồng thời, tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc và thực hiện giám sát tiến độ cụ thể đối với từng dự án đảm bảo theo đúng tiến độ mà nhà đầu tư đã cam kết. Ngoài ra, kịp thời, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét chỉ đạo, xử lý các nhà đầu tư không triển khai thực hiện dự án, chậm triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp.

6.2. Về thực hiện chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát, phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh

- UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt, hiệu quả kế hoạch phân kỳ thực hiện công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát đã phê duyệt, đảm bảo trước ngày 31/5/2025 hoàn thành xóa 4.562 nhà tạm, nhà dột nát (xây mới: 2.803 nhà ở; sửa chữa: 1.759 nhà ở)²³, tập trung vào hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ, hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, với tổng kinh phí 215.190 triệu đồng²⁴.

+ Tính đến ngày 07/3/2025, đã thực hiện xây mới, sửa chữa 2.405 nhà ở (xây mới: 1.301 nhà ở; sửa chữa: 1.104 nhà ở) đạt 52,7% so với kế hoạch²⁵. Hoàn thành đưa vào sử dụng 837 nhà ở (xây mới: 187 nhà ở; sửa chữa: 650 nhà ở).

+ Đã huy động đầy đủ các nguồn lực từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang và cộng đồng doanh nghiệp, bảo đảm bố trí đủ kinh phí và điều kiện triển khai thực hiện²⁶.

+ Nhiệm vụ, giải pháp từ nay đến tháng 4 năm 2025: Huy động sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị chung tay hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát với tinh thần “*Ai có gì giúp nấy*”; huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để hỗ trợ thêm cho các trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ người có công với cách mạng không có khả năng đối ứng xây dựng mới và sửa chữa nhà ở; huy động nguồn nhân lực tại chỗ (thông qua lực lượng thanh niên, phụ nữ, nông dân...) để hỗ trợ tháo dỡ nhà cũ, vận chuyển nguyên vật liệu để hỗ trợ kịp thời cho các hộ được hỗ trợ nhà ở; thường xuyên kiểm tra, giám sát đến từng nhà, kiểm tra từng trường hợp để động viên, khuyến khích hộ dân nỗ lực thực hiện; gắn trách nhiệm từng cấp, từng ngành, từng địa phương thực hiện tốt xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn và đảm bảo hoàn thành kế hoạch hoặc vượt kế hoạch của tỉnh ban hành.

- Về phát triển nhà ở xã hội:

²³ 2.388 hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (xây mới 1.126 nhà ở, sửa chữa 1.262 nhà ở); 2.054 hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo (xây mới 1.605 nhà ở, sửa chữa 449 nhà ở).

²⁴ 105.420 triệu đồng cho hộ người có công; 109.770 triệu đồng cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong đó có 5.340 triệu đồng từ Dự án 5 Chương trình mục tiêu quốc gia).

²⁵ Hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ: 1.121/2.253 hộ (xây mới: 342 hộ; sửa chữa: 779 hộ). Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: 1.284/2.165 hộ (xây mới: 959 hộ; sửa chữa: 325 hộ), trong đó: Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Dự án 5 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 25 hộ (xây mới: 14 hộ; sửa chữa: 11 hộ).

²⁶ Các địa phương đã huy động 13.295,806 triệu đồng, 100 tấn xi măng, 135 tấn vật liệu xây dựng. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh cho 861 hộ vay 27.150 triệu đồng. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh huy động 30 cán bộ, chiến sỹ trong 20 ngày (171 công lao động) hỗ trợ vận chuyển vật liệu, tháo dỡ nhà cũ cho xã Canh Liên (Vân Canh). Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội đã huy động kinh phí 3.358,3 triệu đồng, hỗ trợ 478 hộ, đóng góp 3.373 ngày công tháo dỡ nhà cũ, vận chuyển vật liệu.

Thời gian qua, tỉnh Bình Định đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đã ban hành cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh, tổ chức xây dựng kế hoạch và có nhiều văn bản chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Theo đó, việc triển khai các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tốt, nhiều dự án nhà ở xã hội hoàn thành, đưa vào sử dụng đảm bảo kế hoạch, tiến độ đã đề ra, đáp ứng nhu cầu nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

Để triển khai cụ thể Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; UBND tỉnh Bình Định đã tổ chức xây dựng và ban hành Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, theo đó: phấn đấu đến năm 2030, toàn tỉnh có 12.900 căn nhà ở xã hội.

+ Trong năm 2024, số lượng căn nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh hoàn thành đạt 1.400 căn; đạt 100% đạt so với kế hoạch; lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành 4.427 căn nhà ở xã hội.

+ Kế hoạch năm 2025: Hoàn thành 742 căn hộ nhà ở xã hội (*Theo chỉ tiêu phát triển phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định năm 2025 đã được HĐND tỉnh giao tại Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 12/12/2024*).²⁷

+ Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030: Dự kiến hoàn thành khoảng 7.748²⁸ căn (*Đảm bảo đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 12.900 căn nhà ở xã hội được hoàn thành*).

+ Giải pháp, kịch bản trong năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030: Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính; yêu cầu chủ đầu tư các dự án xây dựng kế hoạch, tiến độ triển khai thực hiện cụ thể, chi tiết cho từng dự án nhà ở xã hội; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư các dự án tập trung nguồn lực (nhân, vật lực) để triển khai hoàn thành các thủ tục đầu tư, tổ chức khởi công, thi công xây dựng công trình theo tiến độ và quy mô dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức làm việc trực tiếp với nhà đầu tư để kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc và tổ chức giải quyết, tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án, hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra.

6.3. Công tác giải quyết công ăn việc làm, tạo sinh kế cho người dân

Công tác giải quyết công ăn việc làm, tạo sinh kế cho người dân luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, đặc biệt là việc triển khai đồng bộ các giải pháp tạo việc của các địa phương, như: Phát triển kinh tế, thu hút đầu tư để tạo nhiều việc làm cho

²⁷ Theo Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025, Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội cho tỉnh Bình Định như sau: Năm 2025: 4.132 căn; Năm 2026: 738 căn; Năm 2027: 700 căn; Năm 2028: 913 căn; Năm 2029: 909 căn; Năm 2030: 1.081 căn. Các số liệu này có sự thay đổi so với chỉ tiêu UBND tỉnh Bình Định đã đăng ký với Bộ Xây dựng tại Văn bản số 1267/UBND-KT ngày 20/02/2025; UBND tỉnh Bình Định đã giao Sở Xây dựng rà soát, đề xuất.

²⁸ Năm 2026: 1.416 căn; Năm 2027: 1.378 căn; Năm 2028: 1.591 căn; Năm 2029: 1.587 căn; Năm 2030: 1.776 căn.

người lao động, thường xuyên nắm bắt nhu cầu về lao động của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư để chủ động trong công tác đào tạo nghề, kết nối việc làm cho người lao động; tăng cường cho vay ưu đãi đối với người lao động nhằm tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giới thiệu việc làm, đào tạo nghề cho quân nhân là người Bình Định xuất ngũ về địa phương, Chương trình thực hiện chính sách tín dụng xã hội, vay vốn trong lĩnh vực việc làm - giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường lao động, chủ động thực hiện các giải pháp duy trì chuỗi cung ứng nguồn nhân lực, đáp ứng kịp thời lao động cho doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; xây dựng hệ thống mạng lưới thông tin thị trường lao động nhằm cung cấp thông tin kịp thời cho các nhà quản lý, các nhà đầu tư, các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để thực hiện chức năng làm cầu nối liên kết giữa cung và cầu lao động, giữa người lao động, cơ sở đào tạo và cơ sở sử dụng lao động; tăng cường sự gắn kết giữa đào tạo và sử dụng lao động; đẩy mạnh công tác dự báo thông tin thị trường về lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh thông qua phần mềm thu thập, phân tích, dự báo thông tin thị trường lao động

Kết quả, giai đoạn 2021 -2024, bình quân hàng năm các địa phương trên địa bàn tỉnh đã tạo việc làm cho 31.032 người²⁹, dự kiến kế hoạch năm 2025 là 32.500 người, bình quân giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến đạt 31.032 người, vượt chỉ tiêu đề ra (Nghị quyết bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho 30.000 người).

7. Về công tác hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh

Thời gian qua, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nhất là thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025; UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch, giải pháp cụ thể triển khai thực hiện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào giải quyết thủ tục hành chính để giảm bớt thời gian đi lại cho doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh. Nhờ đó, đã mang lại kết quả tích cực, đến tháng 02/2025, trên địa bàn tỉnh Bình Định có khoảng 10.500 doanh nghiệp đã được đăng ký thành lập; có 100% cơ sở kinh doanh bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; 50% các doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thường xuyên sử dụng các nền tảng số; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- *Về công tác cải cách hành chính:* UBND tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh; theo đó, thời gian giải quyết các thủ tục từ khi chấp thuận chủ trương đầu tư đến khi có Giấy phép xây dựng đối với các dự án ngoài Khu

²⁹ Năm 2021 là 25.146 người; năm 2022 là 28.512 người; năm 2023 là 32.029 người; năm 2024 là 36.975 người.

kinh tế, Khu công nghiệp được rút ngắn còn 118 ngày (thời gian theo quy định là 242 ngày), các dự án trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp được rút ngắn còn 60 ngày (thời gian theo quy định 145 ngày). Đồng thời, đã công bố hai số điện thoại đường dây nóng để ghi nhận những nội dung do cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Chú trọng cải thiện mối quan hệ giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp với chính quyền, hướng tới mục tiêu xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp.

Theo kết quả xếp hạng các Chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính của tỉnh năm 2023; trong đó, có 03/04 chỉ số tăng vị trí xếp hạng so với năm 2022, 01/04 chỉ số tụt hạng so với năm 2022³⁰. Kết quả Chỉ số “Phục vụ người dân, doanh nghiệp” năm 2024 đạt 91,39 điểm (tăng 1,04 điểm so với năm 2023) tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu cả nước.

- Về các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp

UBND tỉnh đã kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hơn 1.000 doanh nghiệp (*trên tổng số trên 5.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh*), trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu về thủ tục đầu tư, quy hoạch, đất đai, thủ tục báo cáo đánh giá tác động môi trường, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, các chính sách ưu đãi đầu tư, thủ tục hành chính liên quan... nhờ đó, đã hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án và hoàn thành, đưa dự án đi vào khai thác, sử dụng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đã tổ chức nhiều đoàn công tác làm việc với các cơ quan Trung ương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, như: dự án Nhà máy gang thép Long Sơn của Công ty Cổ phần Long Sơn Phù Mỹ, dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch của Công ty TNHH M.N.K, dự án Tổ hợp sản xuất tái chế sợi Polyester của Công ty Syre Thụy Điện, dự án Điện gió ngoài khơi của Tập đoàn PNE,... Đồng thời, đã tổ chức 10 Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh và các doanh nghiệp trên địa bàn, các buổi làm việc với các Hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp; tổ chức 25 buổi kiểm tra thực địa tại dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh thường xuyên hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp đăng ký kinh doanh bằng hình thức trực tuyến, với tỷ lệ đạt 98,5% trên tổng số hồ sơ cấp mới và thay đổi đăng ký; 100% hồ sơ được giải quyết đúng thời hạn. Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký cho hộ kinh doanh và đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử tiếp tục được rút ngắn, loại bỏ các thủ tục và giấy tờ không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng cho người dân, doanh

³⁰ Cụ thể: Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) xếp hạng 19/61 tỉnh, thành phố, tăng 19 bậc so với năm 2022, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp hạng 20/63 tỉnh, thành phố, tăng 01 bậc so với năm 2022; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh xếp hạng 31/63 tỉnh, thành phố, tăng 02 bậc so với năm 2022, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp thứ hạng 25/63 tỉnh, thành phố, giảm 4 bậc so với năm 2022

nghiệp.

Bên cạnh đó, các đơn vị đã triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Ngân hàng nhà nước tỉnh đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo điều kiện về nguồn vốn cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến và xuất khẩu năm 2024; ưu tiên nguồn vốn để cho vay đầu tư sản xuất, xử lý nước thải...để đảm bảo ổn định sản xuất cho người dân, doanh nghiệp; Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, phí, cho vay mới. Sở Công Thương đã kịp thời phân bổ 01 tỷ đồng thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị lĩnh vực sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh năm 2024; đã thực hiện hỗ trợ 40 đề án khuyến công địa phương với tổng kinh phí 4,8 tỷ đồng; hỗ trợ các DNNVV thúc đẩy thương mại điện tử với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 500 triệu đồng. Sở Tư pháp đã chủ động thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp, như: Xây dựng và phát hành định kỳ các bản tin pháp luật, tài liệu điện tử theo chuyên đề về các lĩnh vực pháp luật, thông tin pháp lý, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý,...

8. Triển khai các Nghị quyết về phát triển vùng của Bộ Chính trị và các quy hoạch phát triển vùng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

- Thực hiện **Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị** về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 22/5/2023. Trên cơ sở Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Định có Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 22/5/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Việc ban hành Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện đã tạo được sự thống nhất trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai quyết liệt, hiệu quả tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố về tầm quan trọng của việc triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ; đã cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 22/5/2023 của Tỉnh ủy gắn với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhằm khai thác, phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của tỉnh góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

- Triển khai thực hiện **Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 11/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ** về việc thành lập Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; Văn bản số 5523/ BKHĐT-KTĐPLT ngày 13/7/2023 về việc

triển khai Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 11/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 49/QĐ-HĐDPBTBDHTB ngày 01/8/2023 của Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, UBND tỉnh Bình Định đã thành lập Tổ điều phối cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 11/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 nhằm tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định - Ủy viên Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đề xuất các nội dung liên quan đến liên kết vùng; đề xuất các cơ chế, chính sách cho phát triển vùng có liên quan đến tỉnh; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ trong việc điều phối phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; đề xuất, kiến nghị các vấn đề liên kết trong vùng.

- Đối với nhiệm vụ Lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023. Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh: Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 31/7/2024, với 4 nội dung chủ yếu, gồm: Dự án đầu tư công, dự án sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công, kế hoạch sử dụng đất, nguồn lực thực hiện quy hoạch. Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh cũng nêu rõ 9 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, gồm: Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển; thu hút đầu tư; phát triển nguồn nhân lực; bảo đảm an sinh xã hội; bảo vệ môi trường; tăng trưởng xanh và bền vững; phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo; bảo đảm nguồn lực tài chính; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Trên cơ sở Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Bình Định đã xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ Quy hoạch đã đề ra; tập trung các giải pháp chỉ đạo triển khai các dự án trọng điểm có tính lan tỏa cao, tạo động lực phát triển, như: Dự án Cao tốc Bắc – Nam đoạn qua địa bàn tỉnh, dự án Cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, dự án Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Phù Cát, hoàn thiện Đề án xây dựng thành phố Quy Nhơn trở thành Trung tâm văn hóa phía Nam của Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ. Bên cạnh đó, tập trung thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, như: Chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo AI, an ninh mạng,... Ngoài ra, tỉnh đã hoàn thiện việc rà soát, cập nhật các quy hoạch vùng cấp huyện; đẩy nhanh tiến độ lập điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Nhơn Hội và triển khai Quy hoạch Khu công nghiệp Phù Mỹ và Khu công nghiệp Hoài Mỹ - Hoài Nhơn..

- Thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có nội dung định hướng **Phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ**; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương xây dựng Đề án Phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ và

duyên hải Trung bộ.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, trong năm 2023 và 2024, UBND thành phố Quy Nhơn đã xây dựng cơ bản hoàn chỉnh Đề cương “Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng”; đây là Đề án rất lớn đối với tỉnh Bình Định và thành phố Quy Nhơn, có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, bảo tồn văn hóa, di sản văn hóa (vật thể, phi vật thể), và các lĩnh vực liên quan trong hỗ trợ phát triển văn hóa như: giáo dục, đào tạo (*đưa bảo tồn di sản văn hóa vào trường học, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, quản lý nhà nước...*), kinh tế, xã hội; quy hoạch đất đai; quy hoạch kiến trúc - xây dựng; bố trí ngân sách; phân bổ đầu tư; quảng bá văn hóa gắn với chuyển đổi số, số hóa di sản văn hóa, bảo tàng; bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch... Đồng thời, phạm vi thực hiện của Đề án liên quan đến 08 tỉnh phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ và liên quan đến các bộ, ban ngành trung ương, các sở ban ngành tỉnh Bình Định và các tỉnh lân cận trong phạm vi Đề án. Dự kiến, trong năm 2025 UBND tỉnh Bình Định sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về Đề cương Đề án nêu trên.

IV. HẠN CHẾ, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực còn khó khăn; tỉnh chưa có dự án quy mô lớn mang tính động lực, dẫn dắt. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án trọng điểm còn chậm. Hạ tầng kỹ thuật một số cụm công nghiệp chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, chưa sẵn sàng đáp ứng thu hút đầu tư.

- Sản xuất nông nghiệp còn phân tán, thiếu sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa và xuất khẩu. Tình trạng lấn chiếm đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép; tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh; tình trạng xây dựng trái phép tại các đô thị tuy đã được tập trung chỉ đạo quyết liệt và có chuyển biến tích cực nhưng còn xảy ra, chưa được xử lý dứt điểm.

- Cơ sở vật chất, thiết bị của một số cơ sở giáo dục chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học theo chương trình mới. Một số cơ sở khám, chữa bệnh của tỉnh gặp khó khăn về tài chính.

- Sản phẩm du lịch vẫn còn đơn điệu, chất lượng chưa cao; thiếu các khu vui chơi, giải trí quy mô lớn, các trung tâm thương mại, mua sắm cao cấp nên chưa đáp ứng kịp nhu cầu ngày càng đa dạng của du khách.

2. Nguyên nhân

- Năng lực dự báo, định hướng trước những biến động phức tạp của giá cả, thị trường còn hạn chế.

- Năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện, tinh thần trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể các cấp chưa cao; các giải pháp thực hiện và sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có nơi, có lúc chưa đồng bộ, thiếu kịp thời. Chỉ đạo xử lý một số vấn đề cụ thể chưa tập trung, thiếu kiên quyết. Trình độ, năng lực của

một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu năng động, sáng tạo, thiếu tư duy đổi mới, đột phá, tinh thần trách nhiệm chưa cao; còn có biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không dám thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Ngoài các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo kịch bản tăng trưởng kinh tế theo Kết luận số 123 và Nghị quyết số 25 nêu trên; tỉnh Bình Định tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian đến, cụ thể như sau:

1. Về phát triển kinh tế

- **Triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh:** Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch triển khai Quy hoạch tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050. Tổ chức rà soát, cập nhật và điều chỉnh kịp thời các chương trình, đề án trọng tâm và các dự án lớn đã được phê duyệt, đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát triển. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm như: tuyến cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát, tuyến đường kết nối từ Cao tốc Bắc – Nam về Khu công nghiệp Phù Mỹ, bến cảng Phù Mỹ, khu công nghiệp Phù Mỹ, tuyến đường kết nối từ khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa đến khu đô thị Long Vân... nhằm đảm bảo tính liên kết, đồng bộ và phát huy tối đa hiệu quả đầu tư. Đồng thời, xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- **Tăng cường thu hút đầu tư:** Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, ưu tiên thu hút các dự án lớn, có tính chất đột phá, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường và có giá trị gia tăng cao. Chủ động cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khắc phục triệt để những hạn chế như thủ tục hành chính rườm rà, giải ngân vốn chậm, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng và thiếu vật liệu san lấp. Xây dựng các chính sách ưu đãi phù hợp, thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng và lợi thế của tỉnh.

- **Hỗ trợ doanh nghiệp:** Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, thúc đẩy tái cơ cấu sản xuất, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực, góp phần tạo môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

- **Thúc đẩy đầu tư công:** Tập trung thực hiện các giải pháp quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư công, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và tránh lãng phí nguồn lực. Đẩy mạnh giám sát, kiểm tra chất lượng công trình, xử lý nghiêm các sai phạm nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư công.

- **Tăng cường kỷ luật tài chính:** Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, quản lý chặt chẽ nguồn thu ngân sách, chống thất thu thuế và lãng phí ngân sách

nhà nước. Tăng cường kiểm soát chi ngân sách, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính. Triển khai các biện pháp hiện đại hóa quản lý thuế, chống thất thu và gian lận thuế.

- **Phát triển hạ tầng đồng bộ:** Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, trong đó ưu tiên hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng số, hạ tầng xã hội trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và văn hóa. Phát triển hạ tầng liên vùng, kết nối các khu kinh tế, khu công nghiệp với hệ thống cảng biển, sân bay và các trung tâm đô thị nhằm tạo động lực tăng trưởng kinh tế bền vững.

- **Phát triển dịch vụ, du lịch:** Tổ chức các sự kiện, chương trình du lịch lớn trong năm 2025 như các giải thể thao quốc tế gắn với biển, chương trình du lịch hè, các sự kiện kỷ niệm ngày 30/4, 02/9, 31/3... nhằm thu hút du khách. Triển khai các giải pháp kích cầu du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh. Phối hợp với ngành đường sắt tổ chức các chuyến tàu lửa chuyên phục vụ du khách từ Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các thành phố lớn đến Ga Quy Nhơn. Cải tạo cảnh quan, nâng cấp các khu du lịch, công trình văn hóa, lịch sử để nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến.

- **Phát triển nông nghiệp, bảo vệ môi trường:** Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển bền vững. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ, đảm bảo mỗi địa phương có ít nhất một chuỗi liên kết hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các nhà máy chế biến nông sản, gia súc, gia cầm để nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp. Đồng thời, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả đất đai, ưu tiên phát triển kinh tế xanh, bền vững.

- **Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo:** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, doanh nghiệp và đời sống xã hội. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế. Tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đưa Bình Định trở thành địa phương tiên phong trong ứng dụng công nghệ và phát triển kinh tế số.

2. Về văn hóa - xã hội

- Chăm lo đời sống Nhân dân, phát triển văn hóa - xã hội

+ Nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội bền vững.

+ Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, nghệ thuật, vừa phục vụ nhiệm vụ chính trị vừa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và giao lưu văn hóa của người dân.

+ Tăng cường bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là di sản văn hóa phi vật thể, góp phần xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc trong thời đại số.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ xã hội

+ Triển khai đồng bộ các kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

+ Tăng cường đầu tư cho các cơ sở giáo dục, y tế, đảm bảo mọi người dân được tiếp cận dịch vụ công chất lượng cao.

+ Tăng cường đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khắc phục tình trạng thiếu lao động kỹ thuật cao trong các ngành công nghệ cao và sáng tạo.

- Đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

+ Thực hiện hiệu quả 3 Chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Triển khai kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát, đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu trước ngày 31/5/2025.

- Tăng cường an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội và dịch bệnh

+ Kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm tình trạng tụ tập, tệ nạn xã hội, đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh.

+ Phòng chống và ứng phó kịp thời với các loại dịch bệnh trong điều kiện thời tiết giao mùa.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, đổi mới sáng tạo

+ Triển khai xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và xã hội số.

+ Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, khởi nghiệp.

+ Triển khai hiệu quả Đề án Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng 2050.

3. Về xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

- Ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động

+ Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị theo mô hình mới, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW (khóa XII) và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

+ Rà soát, sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giảm đầu mối, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

- Tăng cường trách nhiệm và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm

+ Thực hiện nghiêm Quy định số 148-QĐ/TW và Nghị định số 73/2023/NĐ-CP về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

+ Xử lý nghiêm tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ; tăng cường trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu.

+ Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành trong giải quyết công việc, đặc biệt là các vấn đề liên ngành, liên lĩnh vực.

- Nâng cao đạo đức công vụ, đổi mới công tác cán bộ

+ Đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, “chạy chức, chạy quyền”.

+ Đổi mới công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, sử dụng cán bộ theo hướng công khai, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm.

+ Cải tiến phương pháp đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo tiêu chí rõ ràng, minh bạch, bảo đảm khách quan, công bằng. Kiên quyết đưa ra khỏi hệ thống những người yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân

+ Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thuận tiện, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, người dân.

+ Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao để phục vụ nhân dân tốt hơn.

+ Xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

4. Về lĩnh vực nội chính

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân vững chắc; nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh quốc gia. Chủ động nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình từ sớm, từ xa; kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phức tạp ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ.

- Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm như đầu tư công, quản lý tài sản nhà nước, đất đai, khoáng sản. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm, đồng thời bảo đảm nguyên tắc không hình sự hóa các quan hệ dân sự, hành chính, kinh tế.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tư pháp: Tiếp tục cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng pháp luật. Mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tư pháp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận pháp luật và dịch vụ công.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về thực hiện Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 25/NQ-CP của Chính phủ

- Kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo cải cách mạnh mẽ về thể chế, góp phần tạo ra xung lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội; trước mắt rà soát, triệt để cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến việc triển khai các dự án đầu tư, nhất là các bước trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, đánh giá tác động môi trường, cấp mở vật liệu xây dựng, phòng cháy - chữa cháy... nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư cũng như giải quyết những vướng mắc, bất cập khi triển khai các dự án đầu tư công.

- Kính đề nghị Trung ương sớm tổng kết, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù đã áp dụng tại một số địa phương, xác định những chính sách hiệu quả để mở rộng phạm vi áp dụng trên toàn quốc. Việc này nhằm tăng tính chủ động cho các địa phương, khai thác tối đa nguồn lực phát triển, đồng thời bảo đảm sự đồng bộ trong quản lý, điều hành. Đặc biệt, cần xem xét các cơ chế ưu đãi về tài chính, đầu tư, quản lý đô thị và phát triển hạ tầng để tạo động lực phát triển bền vững cho các địa phương trên cả nước.

- Kính đề nghị Trung ương cho phép mở rộng áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt đối với một số mô hình mới như trung tâm tài chính khu vực và quốc tế, khu thương mại tự do... trên phạm vi cả nước. Trong trường hợp nhà đầu tư không lựa chọn địa phương do Trung ương khuyến nghị, các địa phương khác có đủ điều kiện vẫn có thể đăng ký thực hiện; đồng thời kính đề xuất Trung ương ban hành khung tiêu chí và điều kiện cụ thể để đảm bảo tính minh bạch, công bằng. Địa phương nào đáp ứng các tiêu chí và thu hút được nhà đầu tư quan tâm sẽ được xem xét áp dụng các cơ chế đặc thù, tạo động lực phát triển đồng đều và khai thác tối đa lợi thế của từng vùng.

2. Về hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ

Kính đề nghị Chính phủ có ý kiến đối với Bộ, ngành liên quan quan tâm xem xét, hướng dẫn và giải quyết một số nội dung như sau:

- Quan tâm hướng dẫn về việc xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất do thay đổi thời hạn sử dụng đất đối với dự án Tổ hợp Du lịch Thương mại giải trí Merry Land Quy Nhơn; theo đó, dự án được điều chỉnh thời hạn cho thuê đất từ 70 năm xuống còn 50 năm, tuy nhiên các quy định của pháp luật chưa quy định về việc xác định tiền thuê đất đối với trường hợp giảm thời hạn sử dụng đất.

- Có ý kiến đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quan tâm, tạo điều kiện để các chủ đầu tư có thể tiếp cận gói tín dụng 145 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội để tạo nguồn lực khởi công, xây dựng hoàn thành các dự án nhà ở xã hội theo Đề án 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội đã đề ra.

- Có ý kiến đối với các Bộ liên quan quan tâm, tháo gỡ khó khăn đối với dự án Khu Mũi Tấn, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, cụ thể:

+ Bộ Tài chính xem xét hướng dẫn về việc: Giải quyết cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kế thừa, tiếp tục thực hiện Dự án từ Công

ty TNHH MTV Vinpearl do quá trình chia tách, sáp nhập, thay đổi tên doanh nghiệp. Giải quyết cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn thuê đất để thực hiện Dự án mà không phải tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất (do quá trình chia tách, sáp nhập, thay đổi tên doanh nghiệp).

+ Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, có hướng dẫn về việc giải quyết cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn thuê đất để thực hiện Dự án mà không phải tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 hay phải thực hiện cho thuê theo hình thức đấu giá hoặc đấu thầu.

3. Kính đề nghị Chính phủ có ý kiến với Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cùng các Bộ, ngành liên quan sớm tham mưu Thủ tướng Chính phủ về việc đưa ra khỏi quy hoạch khoáng sản những khu vực bị chồng lấn với các dự án phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương triển khai dự án theo đúng quy định pháp luật; đồng thời, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn cụ thể về việc tận thu hoặc không tận thu khoáng sản tại các khu vực có chồng lấn khi thực hiện dự án. *Trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện có hai khu vực quy hoạch titan: 150 ha thuộc xã Cát Thành, huyện Phù Cát (đang đóng cửa mỏ) và 180,7 ha tại xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ. Ngoài ra, tỉnh đang thực hiện các thủ tục triển khai Dự án Khu văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại, dịch vụ, du lịch với diện tích 578 ha tại huyện Phù Cát. Khu vực này tuy không nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản nhưng có trữ lượng titan, do đó cần có hướng dẫn cụ thể để đảm bảo quá trình triển khai phù hợp với quy định hiện hành.*

4. Về phát triển hạ tầng giao thông: Trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Bình Định đã được Chính phủ quan tâm hỗ trợ đầu tư, nâng cấp một số đoạn tuyến thuộc tuyến đường ven biển qua địa phận tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số đoạn tuyến chưa được đầu tư, nâng cấp để tạo sự đồng bộ cũng như chưa thể kết nối với tuyến đường ven biển của tỉnh Quảng Ngãi. Vì vậy, trong thời gian tới, nhất là giai đoạn 2026 - 2030, kính đề nghị Chính phủ quan tâm hơn nữa trong việc hỗ trợ tỉnh xây dựng các đoạn tuyến còn lại nhằm kết nối, lưu thông thông suốt tuyến hành lang ven biển từ Quảng Ngãi - Bình Định - Phú Yên.

5. Về phát triển các dự án năng lượng tái tạo:

Tỉnh Bình Định có tiềm năng rất lớn để phát triển các dự án năng lượng tái tạo, đây là những dự án trọng tâm của tỉnh Bình Định cần tập trung đầu tư phát triển để góp phần quan trọng đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030. Ngoài ra, nhu cầu sử dụng điện sạch tại chỗ của tỉnh trong giai đoạn tới rất lớn, khoảng hơn 3.100 MW. Tuy nhiên, quy mô công suất phân bổ cho tỉnh Bình Định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII đã được phê duyệt rất thấp so với tiềm năng và lợi thế hiện có của tỉnh (tổng công suất đã phân bổ 261MW).

Để có cơ sở cho tỉnh Bình Định thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng về tài chính và kinh nghiệm đầu tư các dự án năng lượng tái tạo, kính đề nghị Chính phủ có ý kiến đối với Bộ Công Thương xem xét tăng quy mô công suất phân bổ các nguồn điện cho tỉnh Bình Định và đưa các dự án nguồn điện năng lượng tái tạo đã được đề xuất vào Đề án điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, với tổng công suất khoảng 4.000

MW (Điện gió gần bờ và trên bờ khoảng 2.000 MW; Thủy điện tích năng 1.000 MW, Thủy điện nhỏ khoảng 100MW; Điện sinh khối 50MW, Điện rác 15MW, điện địa nhiệt 15MW, điện mặt trời 810MW)³¹.

6. Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị, trong thời gian qua tỉnh đã tập trung triển khai các hoạt động văn hóa, thường xuyên bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, phát huy các giá trị di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh; tổ chức nhiều chương trình, sự kiện, lễ hội, quảng bá du lịch, hình ảnh đất nước, con người... để thu hút du khách trong và ngoài nước.

Kính đề nghị Chính phủ có ý kiến đối với các Bộ, ngành liên quan xem xét hỗ trợ tỉnh trong việc đầu tư xây dựng phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở văn hóa, đặc biệt là các thiết chế văn hóa, thể thao cấp vùng tại Quy Nhơn để thành phố Quy Nhơn phát triển thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ.

7. Về hỗ trợ phát triển du lịch: Kính đề nghị Chính phủ xem xét, có ý kiến đối với các Bộ, ngành liên quan sớm có giải pháp phối hợp để hạ giá thành vé máy bay xuống mức hợp lý và ổn định để giúp nâng cao tính cạnh tranh của du lịch Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng.

8. Về phát triển kinh tế ban đêm: Kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, bổ sung các quy định, hướng dẫn cụ thể hơn về kinh tế ban đêm, các loại hình kinh tế trong kinh tế ban đêm, khu vực quy hoạch, đầu tư phát triển kinh tế ban đêm, mô hình quản lý kinh tế ban đêm; nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế ban đêm.

9. Về thực hiện công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát: Kính đề nghị Trung ương sớm phân bổ kinh phí 105,42 tỷ đồng để hỗ trợ người có công cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh năm 2025. Xem xét có chính sách hỗ trợ đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ (1.714 hộ) đã xây dựng hoàn thành nhà ở giai đoạn từ 2020 - 2024 với kinh phí dự kiến 83,37 tỷ đồng.

10. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong quản lý nhà nước, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương thực hiện đầy đủ và phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, cụ thể:

- Thực hiện đúng nguyên tắc, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương theo quy định của Luật.

- Khi thực hiện phân cấp, cần bảo đảm đầy đủ các điều kiện về nguồn lực, tổ chức bộ máy, cơ chế phối hợp để chính quyền địa phương có thể thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Trường hợp chính quyền địa phương có văn bản đề nghị hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp, cơ quan có thẩm quyền cần phản hồi kịp thời, bảo đảm nội dung hướng dẫn thống nhất, rõ ràng, giúp địa phương thực hiện đúng quy định.

³¹ Theo như báo cáo đề xuất của UBND tỉnh Bình Định tại Công văn số 198/UBND-KT ngày 08/01/2025; Công văn số 413/UBND-KT ngày 15/01/2025 và Công văn số 1329/UBND-KT ngày 24/02/2025.

- Tiếp tục tạo điều kiện để chính quyền địa phương tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp, đồng thời tiếp thu, xử lý các ý kiến góp ý nhằm bảo đảm tính phù hợp với thực tiễn và đặc thù của từng địa phương.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai kịch bản tăng trưởng năm 2025; hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc quan tâm xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở: TC, XD, CT;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, các K (3,4,6,14,16,17).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh